Các bài phóng sợ trên báo chí viết rằng các frontoviki (lính tiền tuyến) trong chiến hào hăng hái bàn luận về tài lãnh đạo hào hùng của đồng chí Stalin và xung phong với tiếng thét xung trận “Za Stalina!” (Vì Stalin), chỉ mang nặng tuyên truyền. Yury Belash, một nhà thơ chiến sĩ, có viết một câu:

^tThực tình,

trong chiến hào,

điều cuối cùng chúng tôi nghĩ đến là Stalin.$t

Các báo lấy một câu chắc là của Chuikov nói trong cuộc họp hội đồng quân sự: “Mỗi người phải là một tảng đá của thành phố” làm khẩu hiệu. Một trong các sĩ quan của Chuikov thán phục đế theo rằng Tập đoàn quân số 62 “gắn kết các tảng đá của thành phố mang niềm cảm hứng Stalin giống như khối bê tông sống”. Chủ đề này đã đạt đến tính biểu tượng cao nhất ở đài tưởng niệm khổng lồ sau chiến tranh được dựng trên đồi Mamaev, ở đó hình hài những người lính lẫn trong các đống đổ nát được thể hiện một cách có dụng ý trên tấm phù điêu bằng gạch.

Giày ủng, quân phục và trang bị là để cấp phát cho các binh đoàn đang được thành lập ở hậu phương. Với lính trên mặt trận Stalingrad, các thứ thay thế không đến được từ kho quân nhu mà từ thi thể người chết. Đến lúc chôn cất thì không có gì bị bỏ phí. Thậm chí còn phải cử người lên dải giáp ranh để lột đồ của các xác chết chỉ chừa lại đồ lót. Khi mùa đông đến với toàn bộ sức mạnh của nó thì quần áo ngụy trang trong tuyết trở nên đặc biệt quý giá. Một người lính bị thương sẽ cố gắng cởi tấm áo choàng trắng ra để khỏi bị dính máu. Có một câu chuyện mà ai cũng biết: có người lính bị thương quá nặng không cởi được áo ngụy trang tuyết của mình, anh bèn xin lỗi người sẽ thay anh nhận nó nếu chẳng may áo có vết máu nào dính vào.

Grossman, người đã sát cánh cùng những người đồng bào của mình ở Stalingrad, bác bỏ ý kiến cho rằng họ đã trở nên hoàn toàn man rợ đến vô cảm. “Cuộc sống không chút dễ dàng cho người Nga”, ông viết, “nhưng tận đáy lòng họ không thấy đó là điều không thể tránh khỏi, ở tiền tuyến trong chiến tranh, tôi nhận thấy chỉ có hai cảm xúc đối với những điều đang diễn ra: hoặc lạc quan khác thường hoặc hoàn toàn u ám. Không ai chịu nổi ý nghĩ rằng chiến tranh còn kéo dài thật lâu và ai mà bảo rằng chỉ cố hết sức thêm vài tháng nữa thôi ta sẽ thắng đều không đáng tin”. Sự thực là trong cuộc chiến khủng khiếp đó người ta chỉ có thể nghĩ làm sao sống hết ngày đó hoặc thậm chí giờ đó. Nghĩ quá xa là giấc mơ nguy hiểm.

Ít ra người lính còn có một cái đích nào đó và một khẩu phần khi có khi không để tồn tại. Dân thường bị kẹt lại trong Stalingrad hầu như chẳng có gì. Làm thế nào mà hơn 10.000 người, trong đó có cả nghìn đứa trẻ vẫn còn sống trong các đống đổ nát của thanh phố sau hơn năm tháng chiến đấu mới là phần thần kỳ nhất trong toàn bộ câu chuyện Stalingrad.

Các nguồn tin Soviet cho biết từ 24 tháng 8, một ngày sau trận không kích đầu tiên, khi dân cư Stalingrad cuối cùng cũng được phép qua sông Volga, đến ngày 10 tháng 9, có 300.000 người được sơ tán sang bờ đông. Con số đó không thấm vào đâu nếu tính cả số dân đã phình lên của thành phố. Điều đã không được nói đến lúc đó là còn rất nhiều người bị kẹt lại bên bờ tây.

Chuyến di tản chính thức cuối cùng đúng là hỗn loạn và bi thảm. Đám đông quá lớn. Trong đó nhiều gia đình mãi đến phút cuối cùng mới xin được phép ra đi, thường là chẳng vì lý do gì cả. Chiếc tàu hơi nước quá tải đến mức nguy hiểm nên không thể cho thêm người lên được. Những người bị bỏ lại chỉ biết đứng trên bến nhìn theo chiếc phà rời đi. Họ cảm thấy tuyệt vọng cho số phận của mình, nhưng rồi, chỉ cách bến chừng 50 m, nó bị trúng bom, bốc cháy và chìm xuống ngay trước mắt họ.

Nhiều người còn không thể ra được bờ sông, bị kẹt lại phía sau phòng tuyến quân Đức do Tập đoàn quân số 6 tiến quá nhanh. Ngày 2 tháng 9, Hitler ra lệnh thường dân rời khỏi Stalingrad, nhưng đợt di tản đầu tiên là tự phát hơn là có tổ chức. Một hàng dài người tản cư rời thành phố hướng về phía tây đến vùng Đức chiếm vào ngày 14 tháng 9 với một chút của cải còn sót chất lên xe kéo hoặc nhét trong các va li bằng giấy bìa. Một phóng viên Đức trông thấy dân thường trúng đạn pháo chỉ còn một khúc thân máu me với quần áo rách tươm, bàn tay bị cắt rời mắc trến dây điện báo trên cao. Nhưng những ai an toàn đến được vùng Đức chiếm cũng không có hy vọng tìm được đồ ăn. Các đơn vị của Tập đoàn quân số 6 đã nhanh tay hơn: trưng thu, hái lượm mọi thứ thóc lúa trong vùng cho mình. Ngay cả các nông dân Cossack, một số trong đó còn là cựu Bạch Vệ đã đem bánh mì và muối nghênh đón quân Đức như những người giải phóng, cũng bị khoắng sạch đồ ăn thức dùng.

Hình ảnh những người tản cư có thể khơi dậy những suy nghĩ lẫn lộn, như một thượng sĩ thuộc Sư đoàn bộ binh số 295 vô tình để lộ trong một lá thư gửi về nhà. “Hôm nay con thấy nhiều người tị nạn từ Stalingrad ra. Cảnh tượng thật là thê thảm. Trẻ con, phụ nữ, người già — già bằng ông nội đấy — nằm ngay bên đường, quần áo phong phanh, không có gì tránh rét. Dù họ là kẻ thù của chúng ta nhưng nhìn mà sốc quá. Vì lý do này, không có lời nào đủ để cảm ơn lãnh tụ và Chúa trời cho đất nước ta vẫn còn chưa đến nỗi rớt mồng tơi thế này. Con đã nhìn thấy nhiều thảm cảnh trong cuộc chiến này, nhưng Nga là ghê nhất. Ghê hơn cả là Stalingrad. Bố mẹ không hiểu được đâu - phải nhìn thấy mới biết”

Nhiều ngàn phụ nữ và trẻ em bị bỏ lại trong thành phố tìm kiếm nơi nương thân trong đống đổ nát, cống rãnh, trong các hang hốc đào ở bờ sông dốc đứng. Hình như còn có người dân lẩn lút trong các hố đạn trên đồi Mamaev ngay trong những trận đánh ác liệt nhất. Dĩ nhiên nhiều người không thoát được. Simonov trong lần đến đầu tiên đã ngạc nhiên. “Chúng tôi đi qua một cây cầu bắc ngang một con mương chạy qua thành phố. Tôi không bao giờ quên được cảnh tượng mở ra trước mắt. Con mương trải ra bên trái bên phải tôi lúc nhúc sự sống, giống như những tổ kiến lỗ chỗ hang hốc. Những đường phố bị khoét cả hai bên. Miệng hang được phủ bằng những tấm ván cháy và giẻ. Những người phụ nữ đã nhặt nhạnh mọi thứ có thể dùng được”.

Ông đã viết về sự chịu đựng “gần như phi thường” của tất cả những con người ở Stalingrad, cả binh lính và dân thường, nhưng rồi nhanh chóng gạt đi mọi biểu hiện đa cảm — “những thứ đó không giúp gì được: thứ đem ra đặt cược trong trận đấu này là sống hay chết”. Tiếp đó ông miêu tả xác một người phụ nữ chết đuối dạt vào bờ dòng Volga, tay vẫn bám chặt một khúc thân cây cháy dở “với những ngón tay cháy sém cong queo. Gương mặt cô không còn ra hình thù: nỗi chịu đựng mà cô phải trải qua trước khi cái chết giải thoát cho hẳn phải không thể tưởng tượng nổi. Đó là quân Đức đã làm ra thế, ngay trước mắt chúng ta. Và chúng đừng có van xin những người chứng kiến tha thứ. Sau Stalingrad chúng ta sẽ không tha gì hết”.

Mặc dù chỗ trú là ưu tiên hàng đầu, cư dân phải đối mặt với một điều tưởng chừng không thể vượt qua là tìm thức ăn và nước uống. Mỗi lần tạm ngưng bắn phá, phụ nữ và trẻ em lại tìm đến các hố đạn để xẻ thịt từ những con ngựa chết trước khi lũ chó hoang và chuột róc sạch cái xác. Việc này thì bọn trẻ là sếp sòng. Trẻ hơn, nhỏ con hơn và lanh lợi hơn nên chúng là những mục tiêu khó hạ hơn. Đêm đến chúng chui vào các tháp đổ thóc bị cháy nham nhở ở phía nam sông Tsaritsa, nơi quân Đức cuối cùng cũng chiếm được. Ở đó chúng thường xoay xở đổ đầy thóc vào các túi, các bị rồi nhanh chóng chuồn, nhưng lính canh Đức cũng giữ mấy cái kho này để quân của họ ăn, đã bắn hạ mấy đứa. Đứa nào cả gan ăn trộm mấy hộp suất ăn của quân đội Đức thì bị bắn tại chỗ, cả ở Stalingrad lẫn ở các vùng phía sau.

Lính Đức cũng lợi dụng trẻ con mồ côi ở Stalingrad. Những việc hằng ngày như lấy nước vào chai rất nguy hiểm vì các tay bắn tỉa Nga đang nằm chờ bất kỳ một chuyển động nào. Thế là, hứa cho một mẩu bánh mì, họ sai bọn trẻ Nga xách chai ra sông Volga lấy nước. Sự nhẫn tâm như vậy đã có tiền lệ vào giai đoạn đầu trận vây hãm Leningrad, khi dân thường bị lính Đức đưa ra làm lá chắn sống. Bọn trẻ khác thì may mắn hơn. Chúng bám lấy các trung đoàn và các sở chỉ huy Soviet. Nhiều đứa được dùng chạy vặt, trinh sát hoặc điệp báo, còn những đứa nhỏ hơn, có đứa chỉ bốn-năm tuổi, thì có mặt như để làm khước.

\* \* \*

Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 lập ra một Kommandantur (Ban quân quản) cho trung tâm và phía bắc thành phố, một ban khác ở phía nam sông Tsaritsa. Mỗi ban có một đại đội quân cảnh chịu trách nhiệm canh gác chống phá hoại, đăng ký và di tản dân chúng cùng những việc khác. Các mệnh lệnh được ban bố rằng ai không chịu đăng ký sẽ bị bắn. Người Do Thái được lệnh phải đeo một ngôi sao vàng trên ống tay áo. Quân cảnh phối hợp chặt chẽ với cảnh sát mật dã chiến dưới quyền ủy viên Wilhelm Moritz. Một sĩ quan của ban quân quản sau này bị bắt đã khai nhận rằng nhiệm vụ của họ còn gồm cả việc lựa chọn cư dân “thích hợp” để lao động cưỡng bức ở Đức và giao các đảng viên cùng người Do Thái cho SD. Các nguồn Soviet cho biết rằng quân Đức đã hành hình 3.000 dân thường trong cuộc chiến, và có hơn 60.000 cư dân Stalingrad bị đưa sang Đức làm nô lệ theo lệnh của Hitler. Số lượng đảng viên và người Do Thái bị quân cảnh Tập đoàn quân số 6 bắt giữ giao cho SS không thấy nhắc đến. Đơn vị SS 4a theo sau Tập đoàn quân số 6 đã đến Nizhne-Chirskaya ngay sau Quân đoàn tăng số 24 vào ngày 25 tháng 8 và lập tức thảm sát hai xe tải trẻ em, “chủ yếu là từ 6 đến 12 tuổi”. Họ cũng hành hình một số quan chức cộng sản và chỉ điểm của NKVD bị những người Cossack thuộc các gia đình Kulak (phú nông) vốn bị chính quyền ngược đãi tố cáo. Bọn SS còn ở lại vùng Stalingrad đến tuần cuối cùng của tháng 9.

Một chuyến di dân lớn xảy ra vào ngày 5 tháng 10 và chuyến cuối cùng vào đầu tháng 11. Các nhóm cư dân được chọn đưa lên các toa chở gia súc tại ga đầu mối ở phía sau. Nỗi thống khổ của những người này đã rành rành. Người khôn ngoan đã đem theo tất cả số chăn có thể mang được để đổi thức ăn trong những tuan tới. Những cư dân Stalingrad này trước hết phải đi bộ đến một trại dựng sơ sài gần làng Voroponovo (nay là Gorkovsky), sau đó chuyển sang các trại khác ở Marinovka, Kalach và Nizhne-Chirskaya.

Cách họ được đối xử vẫn chưa đến nỗi tệ như với lính Nga bị bắt. Trong một nhà giam gần Gumrak, đến 11 tháng 9 đã có hơn 2.000 tù binh, trong đó nhiều người là dân quân tự vệ. Các sĩ quan Soviet được để lại để duy trì trật tự, nếu cần thì bằng cả nắm đấm, khi đồ ăn được ném qua hàng rào. Không có bất cứ một thiết bị y tế nào. Một bác sĩ Soviet đã phải làm tất cả những gì cần thiết cho các thương binh, nhưng “trong những trường hợp vô vọng, ông chỉ có thể giúp họ thoát khỏi cuộc sống đày đọa này”.

Những đợt tiếp theo còn tàn bạo hơn. Cuối cùng, “một đám đông lớn đen ngòm” bị đẩy ra giữa trời. Đây là nhóm cuối cùng và lớn nhất các cư dân Stalingrad phải đi bộ đến Karpovka và các trại khác. Điều kiện thật kinh người. Ngay cả gọi là “trại” cũng còn là quá sang vì đó chỉ là những vòng kẽm gai lớn quây ngay giữa thảo nguyên. Không hề có lều lán gì. Tù nhân cố đào hố dưới đất bằng tay không để tránh gió lạnh cắt da cắt thịt rồi túm tụm vào nhau. Vào đêm 7 tháng 11, ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, các tù nhân Nga làm lễ, âm thầm hát với nhau, nhưng đến tối bắt đầu mưa to. Về sáng, nhiệt độ tụt nhanh đem lại băng giá khiến họ run cẩm cập trong quần áo ướt sũng. Nhiều người đã chết. Trong một hố, bà mẹ nằm cạnh Valentina Nefyodova ngồi vỗ về hai đứa con thơ trên gối, một trai, một gái, bé gái còn sống, nhưng bé trai chết trên tay mẹ. Em họ của Nefyodova đang tuổi thiếu niên cũng bị chết cóng đêm đó.

Canh các trại này phần lớn là người Ukraina mặc quân phục Đức[[51]](#_51__Co_khoang_270_000_nguoi_Ukr). Nhiều người là bulbovitsi, những người dân tộc cực hữu mang tên Taras Bulba, người nổi tiếng khắc nghiệt với kẻ thù. Tuy thế, không phải tất cả lính canh đều ác. Một số để người ta trốn chỉ cần đút lót chút ít. Nhưng những kẻ bỏ trốn sẽ nhanh chóng bị quân cảnh săn được giữa thảo nguyên trống trải. Tuy vậy ở trại Morozovsk có gia đình Goncharov gồm mẹ, bà và hai đứa con đã được một bác sĩ Đức tốt bụng thu xếp chuyển đến một trang trại gần đấy vì thằng bé Nikolay 11 tuổi bị cóng giá nặng.

Trong số hàng ngàn người tránh được vây ráp trong thành phố sống chui nhủi trong các đống đổ nát —“không ai biết bằng cách nào” – hầu như tất cả đều bị ngộ độc thức ăn hay nước bẩn. Ở ngoại vi thành phố, đêm đêm bọn trẻ mò ra như những con thú hoang để tìm rễ củ và quả dại. Nhiều đứa sống ba bốn ngày chỉ nhờ một miếng bánh thiu mà lính Đức hoặc lính Nga cho, tùy nó ở bên nào chiến tuyến. Phụ nữ thường phải đánh đổi thân thể tàn tạ của họ để sống qua ngày hay để nuôi con. Thậm chí còn có báo cáo về các “nhà thổ ứng biến” trong đống đổ nát. Có vài trường hợp, một thứ tình yêu vô vọng nẩy sinh giữa phụ nữ Nga với lính Đức nữa. Nó nhất định sẽ có kết thúc không ra gì. Một phụ nữ Stalingrad bị buộc tội “dùng khăn tay trắng làm hiệu cho địch”, đã bị bắt quả tang “chứa chấp ba tên phát xít” trong hầm của mình. Cô ta được giao cho NKVD. Ba lính Đức bị bắn tại chỗ.

Trong các khu vực xa thành phố, tù binh Đức thường không bị giết, khi tình báo quân sự Soviet đã trở nên hữu hiệu hơn. Nhu cầu thông tin chính xác từ tù binh tăng nhanh vào tháng 10, khi Zhukov và Ban Tham mưu của mình lên kế hoạch tổng phản công.

\* \* \*

Việc hỏi cung tù binh Đức thường được tiến hành ngay sau hôm bị bắt theo một bài bản định sẵn. Mục đích chính là xác định đơn vị, đánh giá lực lượng hiện có, tình hình hậu cần và tinh thần binh lính. Tù binh Đức còn được hỏi những câu đại loại như: Có phải đoàn viên thanh niên Hitler? Có biết gì về việc chuẩn bị chiến tranh hóa học? Có chứng kiến hoặc nghe gì về hoạt động du kích? Truyền đơn Soviet có tác động thế nào? Sĩ quan nói gì với họ về những người cộng sản? Hành trình sư đoàn họ đã qua kể từ tháng 6 năm 1941? (Đây là để xem họ có thể dính dáng đến những tội ác đã được biết ở vùng họ đi qua không). Nếu tù binh là từ gia đình nông dân, họ có tù binh Nga làm việc ở trang trại không? Tên của họ là gì? Thư nhà gửi sang cũng bị tịch thu xem có dấu hiệu nào cho biết tinh thần dân chúng bên Đức. Từ cuối mùa hè đến mùa thu năm 1942, sau “các trận bom một ngàn oanh tạc cơ”[[52]](#_52___Thousand_bomber_raids___Ch) của Không quân Hoàng gia Anh, các sĩ quan hỏi cung của NKVD đặc biệt quan tâm tới tác động của các trận bom đó đến tinh thần dân chúng cũng như với binh lính ngoài mặt trận. Về sau, khi NKVD quan tâm vì thấy có một số công dân Soviet, chủ yếu là cựu binh Hồng quân, được ghép vào với quân Đức, những người hỏi cung đã cố gắng tìm hiểu ở các tù binh mỗi đại đội được ghép bao nhiêu.

Ngoài bản năng tự vệ, tù binh hay nói những gì họ cho là người Nga muốn nghe. Trong một vài trường hợp đó lại là sự thật. “Cựu binh”, một hạ sĩ nói, “không tin vào tuyên truyền mà Goebbels cố nhét vào đầu chúng tôi. Chúng tôi còn nhớ những bài học không quên được của năm 1918”. Đến giữa tháng 9, những người lính Đức bị bắt đã công khai thừa nhận với người thẩm vấn Soviet rằng họ và đồng đội “sợ mùa đông đang đến”.

Nhiều tù binh đã được Đại úy N. D. Dyatlenko của NKVD, một phát thanh viên tiếng Đức được thuyên chuyển đến ban 7 của Phương diện quân Stalingrad hỏi cung. Trung tá Kaplan, Phó Chủ nhiệm tình báo của Tập đoàn quân số 62 thì phải hỏi qua phiên dịch Derkachev. Kaplan rõ ràng phải mất thời gian hơn khi làm việc. Sau khi một hạ sĩ bị thương nặng tiết lộ rằng Sư đoàn tăng số 24 chỉ còn 16 xe tăng, Kaplan ghi chú bên dưới trang giấy: “Hỏi cung chưa xong vì người này đã chết do vết thương quá nặng”.

Sẵn biết về quan hệ căng thẳng giữa quân Đức và quân Romania, Kaplan cũng quan tâm cả những trục trặc trong nội bộ Wehrmacht nữa. Các tù binh Áo có lẽ hy vọng được đối xử tốt hơn nên phàn nàn về hành vi phân biệt đối xử của các sĩ quan Đức đối với họ. Một người Czech 32 tuổi trong Sư đoàn tăng số 24, bị bắt ngày 28 tháng 9, thậm chí còn xung phong chiến đấu trong hàng ngũ Hồng quân. Tuy nhiên ưu tiên chính của tình báo Hồng quân lúc này là đưa ra đánh giá đúng về sự phụ thuộc của Đức vào các sư đoàn đồng minh dọc theo mặt trận sông Đông và trên thảo nguyên Kalmyk.

\* \* \*

Một số chỉ huy trung đoàn Đức lúc đó rất ngại quân bổ sung gửi đến cho họ. Một trung đoàn trưởng thuộc Sư đoàn tăng số 14 viết rằng “phải cần đến “những biện pháp rất quyết liệt” để uốn nắn sự “thiếu sức mạnh ý chí và lòng dũng cảm”. Tuy nhiên, điểm yếu nhất lại ở chỗ quân đồng minh vẫn được coi là các tập đoàn quân đầy đủ sức mạnh trên bản đồ tình hình của Hitler. Tinh thần của lính Italia, Romania và Hungary có vẻ đã lung lay vì các cuộc đột kích lẻ tẻ của du kích vào các đoàn tàu chở họ ra mặt trận. Sau đó nó trở nên tồi tệ hơn do bị máy bay Nga tấn công, ngay cả khi số thương vong không lớn. Và rồi khi họ phải đối mặt với các trận Katyusha pháo kích từ “Đàn Organ Stalin”, lúc đó họ mới thắc mắc mình làm cái gì ở đây.

Máy bay Soviet rải tờ rơi viết bằng tiếng Hungary, Italia, Romania, kêu gọi binh lính đồng minh đừng chết vô ích cho người Đức. Kiểu tuyên truyền này tác động mạnh nhất tới các dân tộc thiểu số. Người Serb và Ruthenia được gọi vào lính Hungary là hay đào ngũ nhất. “Làm sao ta có thể tin được bọn không phải người Hung?” Hạ sĩ Balogh viết trong nhật ký. Tình báo Hồng quân báo cáo về Moskva rằng có một số nhóm nhỏ đã dự định cùng nhau đào ngũ ngay cả khi chưa tới mặt trận. Khi quân Nga tấn công, họ chúi mũi dưới chiến hào chờ dịp đầu hàng.

Một người Ruthenia đào ngũ từ một trung đoàn khác trả lời thẩm vấn của NKVD rằng hầu hết các đồng đội của anh ta vẫn thường cầu nguyện “Cầu Chúa cho con sống” để rồi “cả ngày ngồi trong chiến hào. Đa số binh lính không muốn chiến đấu, nhưng họ sợ không dám đào ngũ vì tin vào lời các sĩ quan Đức rằng người Nga sẽ tra tấn và bắn họ”.

Một trong những vấn đề lớn nhất với các đơn vị đồng minh là sự lộn xộn. Các đơn vị tuyến trước cứ bị đồng minh của mình bắn phá hay ném bom suốt. “Lạy Chúa cứu giúp chúng con cho cuộc chiến này ngắn lại”, hạ sĩ Balogh viết. “Ai cũng ném bom và nã pháo vào chúng con”. Sau đó chưa đến một tuần, anh ta viết: “Lạy Chúa, xin hãy dừng cuộc chiến khủng khiếp này lại. Nếu còn phải ở đây lâu hơn nữa, thần kinh chúng con tiêu mất . Liệu chúng con còn có được một ngày Chủ nhật bình yên ở nhà? Liệu chúng con còn có cơ hội được tựa vào cổng nhà mình? Liệu người ta ở nhà có còn nhớ đến chúng con?” Tinh thần xuống thấp đến nỗi nhà chức trách quân sự Hungary cấm binh lính viết thư về nhà, nếu không thì sẽ có bất ổn nghiêm trọng ở Budapest mất. Ngay cả hối lộ cũng không xong. Trước một cuộc tấn công, binh lính được động viên tinh thần bằng “bữa ăn ngon nhất có thể - chocolat, mứt trái cây, mỡ lợn, đường và súp bò hầm”[[53]](#_53__Nguyen_van__goulash__sup_bo), nhưng ăn xong nhiều người bị đau bụng dữ dội vì “người ta không quen ăn hoành tráng thế”.

“Quân Nga có những tay bắn tỉa tởm lắm”, Balogh viết ngày 15 tháng 9. “Lạy Chúa, đừng để họ nhằm vào con. Chúng tôi đang phải đối đầu với các đơn vị Nga thiện chiến nhất”, anh chàng hạ sĩ nghe hơi nồi chõ này thêm, “Các tay súng Sibir dưới quyền Timoshenko. Chúng tôi lạnh run nhưng đó chưa phải là mùa đông đâu. Đến mùa đông thì sẽ ra sao nếu chúng tôi cứ phải ở lại đây? Xin Đức Mẹ Đồng trinh giúp chúng con về nhà với”. Ngày hôm sau lại cầu xin “Đức Chúa và Đức Mẹ Đồng trinh”- đó là câu cuối cùng. Nhật ký của Balogh được lấy từ xác anh ta gần bờ sông Đông, vài ngày sau được dịch ra tiếng Nga tại sở chỉ huy Phương diện quân Tây Nam của Tướng Nikolay Vatutin và được gửi về Moskva.

\* \* \*

Tập đoàn quân Italia số 8 trấn giữ cánh sông Đông ở giữa quân Hungary và Tập đoàn quân Romania số 3 đã bị quân Đức để ý từ cuối tháng 8. Đại bản doanh của Fuhrer đã buộc phải đồng ý để Quân đoàn số 29 sang tăng cường sức phòng thủ của quân Italia. Ban tham mưu quân đoàn khuyên các sĩ quan liên lạc: “Các anh phải lịch sự với họ, cần có sự thấu hiểu về mặt chính trị và tâm lý... Thời tiết và mối trường ở Italia làm cho lính Italia khác lính Đức. Người Italia một mặt dễ mệt hơn, mặt khác họ tình cảm hơn. Các anh không nên kẻ cả với các đồng minh Italia, họ đã can đảm đến nơi có điều kiện khó khăn và lạ lẫm này để giúp chúng ta. Đừng gọi họ bằng những cái tên chối tai và đừng gay gắt với họ”. Có thấu hiểu cũng chẳng thay đổi mấy sự thiếu nhiệt tình cố hữu với cuộc chiến của người Italia. Một trung sĩ khi bị phía Soviet hỏi cung vì sao cả tiểu đoàn của anh ta đầu hàng mà không bắn phát nào đã trả lời với lý lẽ rất dân thường: “Chúng tôi không bắn trả vì nghĩ rằng có thể đó là một sai lầm”.

Tập đoàn quân số 6, cố bày tỏ tình đoàn kết chống Quốc tế Cộng sản, đã điều chuyển một đơn vị đồng minh là Trung đoàn Croatia số 369 ghép vào Sư đoàn bộ binh nhẹ số 100 của Áo. Ngày 24 tháng 9, tiến sĩ Ante Pavelic, Poglavnik (Lãnh tụ) Croatia đã đáp máy bay đến thị sát và tặng thưởng huân chương cho quân lính của mình. Ông đã được Tướng Paulus chào đón với một đội danh dự lấy từ lính mặt đất của không quân.

Về mặt chiến lược, các đơn vị đồng minh quan trọng nhất là hai tập đoàn quân Romania ở hai bên cánh Tập đoàn quân số 6 của Paulus. Chúng không chỉ được trang bị kém mà còn không đủ cả quân số nữa. Chính quyền Romania dưới sức ép của Hitler phải đưa thêm quân nên đành lấy cả 2.000 dân thường phạm các tội cưỡng hiếp, trộm cướp và giết người. Một nửa trong số đó được đưa đến tiểu đoàn trừng giới đặc biệt số 991 nhưng ngay lần đụng độ đầu tiên đã đào ngũ quá nhiều nên phải giải thể đơn vị. Số còn lại chuyển sang Sư đoàn bộ binh số 5 ở mặt trận sông Đông, đối mặt với quân của Serafimovich.

Các sĩ quan Romania có vẻ quá hoang tưởng về chuyện địch lọt vào hậu tuyến. Bùng phát dịch kiết lỵ càng làm họ thêm nghi ngờ. “Đặc vụ Nga”, Sư đoàn bộ binh Romania số 1 phát đi cảnh báo, “đã đưa vào hậu tuyến một lượng lớn chất độc nhằm gây thương vong cho binh sĩ chúng ta. Chúng dùng arsenic, một gam chất này đủ giết chết 10 người”. Chất độc được cho là giấu trong bao diêm và “các đặc vụ” đã được xác định là “phụ nữ, đầu bếp và những người giúp việc liên quan đến cung cấp thực phẩm”.

Quân Đức ở tất cả các cấp có liên hệ với đồng minh thường phát hoảng với cung cách sĩ quan Romania đối xử với lính của minh. Họ có kiểu cách của “lãnh chúa với chư hầu”. Một bá tước người Áo, Trung úy Stolberg báo cáo: “Trên hết là các sĩ quan không tốt… họ không quan tâm gì đến lính của mình”. Một hạ sĩ công binh thuộc Sư đoàn bộ binh số 305 nhận thấy bếp ăn dã chiến của Romania nấu ba nhóm suất ăn —“một cho sĩ quan, một cho hạ sĩ quan và một cho lính, số này chả còn mấy mà ăn”.

Quan hệ giữa hai đồng minh được thể hiện qua những cuộc câi vã thường xuyên. “Để tránh các sự cố và hiểu lầm đáng tiếc trong tương lai giữa binh lính Romania và Đức mà tình hữu nghị được đánh dấu bằng máu đã đổ cho sự nghiệp chung trên chiến trường”, tư lệnh Tập đoàn quân Romania số 3 đề nghị tổ chức những chuyến “viếng thăm, tiệc tùng, hội họp v..v.. để các đơn vị Romania và Đức có thể thiết lập mối liên kết tinh thần gần gũi hơn”.

\* \* \*

Đầu thu năm 1942, các sĩ quan tình báo Hồng quân chỉ mới biết sơ sơ về sự phụ thuộc của Wehrmacht đối với bọn Hiwi - viết tắt của từ Hilfswilliger tức là trợ thủ tình nguyện. Thực ra chỉ có một số đúng là tình nguyện, còn phần lớn là tù binh Soviet, được tuyển từ các trại để bù vào chỗ nhân sự thiếu hụt, chủ yếu để làm việc nặng, nhưng rồi số tham gia chiến đấu càng nhiều.

Đại tá Grosscurth, Tham mưu trưởng Quân đoàn tăng số 11 ở khúc quanh lớn sông Đông, đã nhận xét trong thư gửi Tướng Beck: “Thật đáng ngại là chúng ta buộc phải tăng cường lực lượng chiến đấu bằng tù binh Nga, những người đã tình nguyện trở thành pháo thủ. Một tình huống kỳ lạ là những “quái vật” ta đang đánh giờ lại sống hòa thuận cùng với ta”. Tập đoàn quân số 6 có cả vạn trợ thủ Nga đi cùng với các sư đoàn tuyến trước, chiếm 1/4 quân số của nó. Các sư đoàn bộ binh số 71 và số 76, mỗi sư đoàn có hơn 8.000 Hiwi, xấp xỉ tổng số lính Đức của chúng tính đến giữa tháng 11. (Đó là chưa tính số lượng Hiwi trong phần còn lại của Tập đoàn quân số 6 và các đơn vị trực thuộc, theo ước tính tổng cộng là hàng chục vạn người).

“Người Nga trong quân đội Đức có thể chia làm ba loại”, một Hiwi bị bắt khai với NKVD: “Thứ nhất là lính do quân Đức huy động, gọi là bộ đội Cossack, số này đi cùng các sư đoàn Đức. Thứ hai là Hiwi lấy từ người địa phương hoặc tù binh Nga tình nguyện hoặc lính Hồng quân đào ngũ chạy sang phía Đức. Loại này mặc đủ quân phục Đức, có đủ quân hàm quân hiệu. Họ ăn như lính Đức và đi cùng các trung đoàn Đức. Thứ ba là các tù binh Nga làm những công việc bẩn thỉu, bếp núc, nuôi ngựa, v.v... Ba loại này được đối xử khác nhau, dĩ nhiên ai tình nguyện thì được đối xử tốt nhất. Lính thường đối xử với chúng tôi khá tốt, nhưng sĩ quan và hạ sĩ quan bên sư đoàn Áo là tệ nhất”.

Hiwi này là một trong số 11 tù binh Nga lấy từ trại ở Novo- Aleksandrovsk vào cuối tháng 11 năm 1941 để làm việc cho quân đội Đức. Tám người đã bị bắn vì đói mà ngã quỵ lúc bị đưa đi. Người này sống sót, được đưa vào làm ở bếp ăn dã chiến của một trung đoàn bộ binh, công việc của anh ta là gọt khoai tây. Sau đó chuyển sang chăm sóc ngựa. Nhiều cái gọi là đơn vị Cossack được thành lập để chống du kích và trấn áp ở hậu phương, mà như anh ta đã nói, gồm có nhiều người Ukraina và người Nga. Hitler ghét cái ý tưởng lộn xộn người Slav trong quân phục Đức thành ra phải gọi là bộ đội Cossack, được chấp nhận về mặt chủng tộc. Điều này phản ảnh bất đồng căn bản giữa giới chóp bu Quốc xã, vốn ám ảnh với việc nô dịch triệt để người Slav, và các sĩ quan quân đội chuyên nghiệp, những người tin rằng hy vọng duy nhất là hành động như những người giải phóng nước Nga khỏi chủ nghĩa Cộng sản. Ngay từ đầu mùa thu năm 1941, tình báo quân đội Đức đã đi đến kết luận rằng Wehrmacht không thể chiến thắng ở Nga nếu không biến chiến tranh xâm lược thành nội chiến.

Các Hiwi bị lôi kéo trong trại tù binh bằng những lời hứa hẹn sẽ nhanh chóng tỉnh ngộ. Một lính Ruthenia đào ngũ, lúc bị thẩm vấn kể lại anh ta đã gặp các Hiwi như thế nào khi vào làng tìm nước. Đó là những người Ukraina đào ngũ chạy sang phía Đức với hy vọng được về nhà với gia đình. “Bọn tôi tin mấy tờ truyền đơn”, họ kể, “chỉ muốn về nhà với vợ”. Nhưng thay vào đó họ lại được phát quân phục Đức và được sĩ quan Đức huấn luyện. Kỷ luật rất hà khắc. Họ có thể bị bắn “vì những lỗi nhỏ xíu”, như tụt lại sau trên đường hành quân. Chẳng bao lâu sau họ bị đưa ra tiền tuyến. “Như vậy chẳng phải anh sẽ giết đồng bào mình à?” người lính Ruthenia hỏi. “Chứ còn biết làm sao bấy giờ?” họ đáp. “Nếu quay lại với bên Nga, chúng tôi cũng bị xử như kẻ phản bội. Nếu từ chối đánh nhau, chúng tôi sẽ bị bọn Đức bắn”.

Hầu hết các đơn vị tuyến trước của Đức có vẻ đều đối xử tốt với Hiwi của mình dẫu có chút sỗ sàng. Một chi đội pháo chống tăng trong Sư đoàn tăng số 22 bờ tây sông Đông thường đưa cho Hiwi cùa mình mà họ đều gọi là “Ivan” một cái áo choàng to với một khẩu súng trường để canh khẩu pháo của họ trong lúc họ vào làng tìm thức uống, nhưng một lần họ phải chạy vội về cứu anh ta vì một toán lính Romania sau khi phát hiện ra anh ta là ai, cứ đòi bắn tại chỗ.

Với nhà chức trách Soviet, việc lính Hồng quân mà lại phục vụ trong quân đội Đức đúng là không thể chấp nhận được. Họ kết luận ngay rằng cống tác thanh trừng và cố gắng của các ban đặc biệt chưa đến nơi đến chốn. Cục Chính trị của Phương diện quân Stalingrad và NKVD ám ảnh với nghi vấn các Hiwi được sử dụng để thâm nhập và tấn công hàng ngũ của họ. “Trong một số khu vực của mặt trận”, Shcherbakov được thông báo, “đã có những trường hợp lính Nga theo giặc bây giờ lại mặc quân phục Hồng quân lẻn vào trận địa của ta nhằm trinh sát và bắt cóc cán bộ chiến sĩ ta để moi tin”. Ở khu vực của Sư đoàn súng trường số 38 (Tập đoàn quân số 64), vào đêm 22 tháng 9, một toán trinh sát Nga đã đụng độ với một toán tuần tra Đức. Khi trở về, nhóm trinh sát báo cáo có ít nhất một tên “Nga gian” đi cùng quân Đức.

Hai chữ “Nga gian” đã là bản án tử hình cho tất cả những kẻ đi theo Đức trong ba năm sau đó, khi SMERSH tập trung vào vấn đề phản quốc. Bằng cách loại bỏ không cần tra xét quốc tịch những người chống đối và ly khai, Liên Xô thẳng tay trừng trị mọi biểu hiện phản bội trong cuộc Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại.

12

PHÁO ĐÀI GIỮA ĐỐNG ĐỔ NÁT

Liệu Stalingrad có trở thành Verdun thứ hai?” Đại tá Grosscurth viết vào ngày 4 tháng 10. “Đó là điều ở đây người ta đang rất quan tâm”. Sau bài phát biểu của Hitler ở Cung thể thao Berlin bốn ngày trước, lớn tiếng tuyên bố rằng không ai có thể đẩy được họ ra khỏi sông Volga, Grosscurth và nhiều người khác đã cảm nhận được rằng Tập đoàn quân số 6 sẽ không được phép dừng trận đánh này, dù hậu quả có thế nào. “Nó thậm chí còn trở thành vấn để uy danh giữa Hitler và Stalin”.

Cuộc tấn công quy mô lớn của Đức vào khu nhà máy ở phía bắc Stalingrad khởi đầu suôn sẻ vào ngày 27 tháng 9, nhưng đến cuối ngày thứ hai thì các sư đoàn Đức đã biết rằng họ còn chưa bước vào trận đánh khó khăn nhất. Tổ hợp Tháng Mười Đỏ và Nhà máy pháo Barrikady đã biến thành những pháo đài chết chóc không kém gì Verdun. Có chăng nó còn nguy hiểm hơn nhiều vì các trung đoàn Soviet ẩn nấp rất khéo.

Các sĩ quan sư đoàn súng trường Sibir số 308 của Gurtiev trên đường vào Nhà máy Barrikady và đoạn tránh tàu của nó đã thấy “cái khối đen lồ lộ của các xưởng sửa chữa, những đoạn đưởng ray ướt loang loáng đã loang lổ các vết rỉ, các toa xe nằm hỗn loạn, những đống xà thép ngổn ngang trên khoảng sân rộng bằng cả quảng trường thành phố, những đống than và xỉ đỏ quạch, những ống khói hùng vĩ lỗ chỗ vết đạn pháo Đức.

Gurtiev cắt hai trung đoàn bảo vệ nhà máỵ, còn trung đoàn thứ ba thì trấn giữ bên cánh với cả một khe sâu chạy ra sông Volga ở đoạn khu nhà công nhân lúc đó đã cháy. Nó sẽ sớm được biết tới với cái tên “Khe thần Chết”. Người Sibir đã không để phí thời gian. “Trong im lặng nặng nề họ dùng cuốc chim đào vào đất sỏi, đục lỗ châu mai trên tường nhà xưởng, khéo léo tạo ra những căn hầm trú ẩn, boong ke và hào giao thông”. Một vị trí chỉ huy được đặt trong một bể dài có thành bê tông chạy bên dưới các khối nhà lớn. Gurtiev vốn nổi tiếng là tay rèn lính rắn mặt. Khi còn là lực lượng dự bị chờ bên kia sông, ông đã bắt họ đào công sự rồi cho xe tăng cán qua. “Ủi” như thế là cách tốt nhất để dạy họ đào thật sâu.

Hên cho quân Sibir, chiến hào đã đâu vào đấy rồi thì đám Stuka mới mò tới. “Chàng rít” hoặc “nhạc công” - như cách quân Nga gọi các máy bay ném bom bổ nhào cùng với tiếng còi hú chói tai — không làm được trò trống gì. Lính Sibir đào hào hẹp để tránh bị phơi ra cho mảnh bom phạt, nhưng sóng xung kích liên hồi của bom làm mặt đất rung bấn bật như bị động đất khiến bụng quặn thắt. Bị dập hồi lâu làm cho ai nấy điếc đặc mất một lúc. Đôi lúc sóng xung kích mạnh đến nỗi vỡ cả kính và điện đài mất cả sóng.

Những đợt tấn công chuẩn bị của máy bay như vậy, thường được gọi là “sưởi ấm nhà cửa”, kéo dài đến hết ngày. Sáng hôm sau, các sân trong nhà máy Barrikady bị các phi đội Heinkel 111 ném bom rải thảm, bị pháo và cối giã tiếp một chập. Đột nhiên pháo Đức im tiếng. Ngay cả trước khi hố “Chuẩn bị” thì lính Sibir đã sẵn sàng đâu đấy rồi, thừa biết những lức tĩnh lặng bất ngờ này là có ý gì. Lát sau họ nghe thấy tiếng xích xe tăng nghiến ken két trên gạch vụn.

Bộ binh Đức sau vài ngày đã nhận ra sư đoàn Sibir của Guriev không ngồi chơi không. “Quân Nga ngày nào cũng tấn công từ đầu sớm đến cuối chiều”, một hạ sĩ quan thuộc Sư đoàn bộ binh nhẹ số 100 cho biết. Bài bản liên tục phản công tiêu hao kinh khủng của Chuikov khiến đám tướng lĩnh Đức kinh ngạc, rồi họ cũng buộc phải thừa nhận rằng nó làm binh lính của họ kiệt quệ. Tuy nhiên phương tiện phòng ngự hiệu quả nhất phải kể đến pháo hạng nặng bên kia sông Volga, một khi được hiệu chỉnh tọa độ đàng hoàng.

Ở nhà máy Tháng Mười Đỏ, các phân đội của Sư đoàn chống tăng số 414 đã giấu những khẩu pháo 45 mm và 96 mm trong đống đổ nát, dùng những tấm thép cong queo vừa ngụy trang vừa che chắn. Họ chọn vị trí để bắn ở cự ly từ 150 m trở xuống. Rạng sáng ngày 28 tháng 9, hai trung đoàn của Sư đoàn súng trường số 193 cũng qua sông Volga và nhanh chóng chuẩn bị trận địa. Ngay hôm sau họ được lãnh ngay màn “sưởi ấm nhà cửa” của hàng đàn Stuka. Trận tấn công của quân Đức buộc họ phải xin tăng viện khẩn cấp. Sư đoàn súng trường cận vệ số 39 được gửi qua sông dù nó mới chỉ có được 1/3 quân số hoàn chỉnh.

Những cuộc tấn công của Đức càng mạnh hơn vào tháng 10, nhất là khi đã được tăng viện bằng Sư đoàn bộ binh số 94 và Sư đoàn tăng số 14, cộng thêm 5 tiểu đoàn công binh chiến đấu tăng cường đặc biệt. Về phía Soviet, các đơn vị đều chia nhỏ và thường là bị mất liên lạc nhưng từng cá nhân, từng nhóm vẫn chiến đấu không cần lệnh. Trong khu vực Barrikady, lính công binh Kossichenko và một lính tăng không tên, mỗi người mất một tay, phải dùng răng rút chốt lựu đạn. Đến đêm, các chiến sĩ công binh lại mang thêm mìn chống tăng bò lên, mỗi lần hai quả, “kẹp dưới nách như hai ổ bánh mì”, đem chôn dưới đống đổ nát ở các lối vào. Các cuộc tấn công của Đức, Grossman viết, rốt cuộc cũng cùn nhụt trước sự ‘lì lợm ngang ngạnh Sibir”. Một tiểu đoàn công binh Đức chỉ trong một cuộc tấn công lúc đó đã thương vong đến 40%. Chỉ huy đến thăm lính, lặng thinh trở về, mặt bạc như vôi.

Các sư đoàn của Chuikov cũng thiệt hại nặng, kiệt sức và rất thiếu đạn. Thế nhưng ngày 5 tháng 10, Tướng Golikov, phó của Yeremenko, lại sang sông để chuyển đến mệnh lệnh của Stalin rằng thành phố phải đứng vững và những phần bị mất phải giành lại. Chuikov bỏ ngoài tai những chỉ thị bất khả thi đó. Ông biết rằng cơ hội duy nhất để ông giữ được thành phố tùy thuộc ở những trận pháo kích dồn dập từ bên kia sông. Chẳng bao lâu sau quân Đức đã cho thấy những lời thúc giục của Yeremenko là vô lý. Sau một ngày 6 tháng 10 tương đối yên tĩnh, họ lại tấn công dữ dội vào nhà máy chế tạo máy kéo Stalingrad với Sư đoàn tăng số 14 tấn công từ phía tây nam và Sư đoàn cơ giới số 60 từ phía tây. Một trong các tiểu đoàn của Sư đoàn số 60 gần như bị tiêu diệt hoàn toàn bởi các loạt Katyusha bắn hết tầm. Sở dĩ nâng được tầm lên là nhờ để bánh sau của xe dàn phóng thò ra ngoài vệ sông dốc đứng. Trong khi đó, một phần của Sư đoàn tăng số 16 tấn côngvào vùng ngoại vi công nghiệp Spartakovka, đẩy lùi tàn quân của Sư đoàn súng trường số 112 và Lữ đoàn đặc biệt số 124. Quân của Chuikov bây giờ chỉ còn một rẻo đất đã thu lại rất hẹp dọc bờ tây, cảm thấy như mình sắp bị đẩy xuống sông đến nơi.

\* \* \*

Vượt sông Volga ngày càng trở nên nguy hiểm vì phạm vi kiểm soát của Tập đoàn quân số 62 đã co hẹp lại nghiêm trọng. Các pháo đội Đức, ngay cả súng máy cũng dư sức bắn đến các điểm đổ bộ. Một cây cầu phao hẹp đã được tiểu đoàn đường thủy sông Volga đến từ Yaroslavl bắc từ cù lao Zaitsevsky sang bờ tây. Nó cho phép những đoàn người liên tục như đàn kiến tải lương thực và đạn dược sang sông trong đêm. Kích thước nhỏ gọn của nó thu nhỏ mục tiêu, nhưng bước lên những tấm ván dập dềnh liến tục, lại thêm đạn pháo rơi xuống hai bên khiến mỗi chuyến qua lại sợ đến thót tim. Các tàu hàng vẫn còn cần để chuyên chở những thứ lớn hơn, nặng hơn, cũng như để chuyển thương binh. Những chiếc xe tăng bổ sung qua sông bằng xà lan. “Trời vừa xẩm tối”, Grossman viết, “những người chịu trách nhiệm vượt sông lục tục chui ra khỏi hầm, boong ke, chiến hào và những nơi ẩn nấp”.

Gần các điểm đổ bộ trên bờ đông là những lò bánh mì dã chiến trong các boong ke, các bếp ngầm cung cấp đồ ăn nóng trong phích, thậm chí còn có cả nhà tắm. Dù tương đối tiện nghi nhưng chính quyền bên bờ đông thì vẫn sắt đá không thua gì bên thành phố. Các tàu hàng và thủy thủ được biên chế vào đại đội dịch vụ đặc biệt số 71, nằm trực tiếp dưới quyền chỉ huy trưởng mới của NKVD, Thiếu tướng Rogatin, người cũng chỉ huy cả cơ quan quân sự của quận bờ sông.

Tỷ lệ thương vong ở các tàu sông cũng tương đương với các tiểu đoàn đánh trận. Chẳng hạn, tàu hơi nước Lastochka (Chim Én), trong khi chuyển thương binh đã trúng 10 phát pháo chỉ trong một lần sang ngang. Các thành viên sống sót của đội tàu vá lại các lỗ thủng vào ban ngày và lại sẵn sàng lên đường vào ban đêm. Tổn thất còn do tai nạn vì phải chịu áp lực nữa. Ngày 6 tháng 10 một tàu chở quá tải đã bị lật và trong 20 người có đến 16 chết đuối. Sau đó ít lâu, một tàu khác cập bờ không đúng chỗ vì trời tối và 34 người đã thiệt mạng vì rơi vào bãi mìn. Mặc dù ngày đã hơi muộn nhưng tai nạn đã buộc nhà chức trách “dùng kẽm gai quây bãi mìn lại”.

Sự căng thẳng trong công việc thường đưa người ta đến chỗ rượu chè nếu có dịp. Ngày 12 tháng 10, khi lực lượng NKVD đi lùng bắt những kẻ đào ngũ đã kiểm tra một ngôi nhà trong xóm ven sông ở Tumak, họ phát hiện một “cảnh tượng không hay”. Một thuyền trưởng, một Chính ủy, một trung sĩ coi kho, một hạ sĩ giang đoàn Volga và bí thư đảng bộ địa phương đã “say bét nhè chẳng biết trời đất gì”, theo như báo cáo, và nằm dưới sàn “trong tư thế ngủ với phụ nữ”. Vẫn trong tình trạng say ngất ngư, họ bị lôi đến trước mặt “thủ trưởng của lực lượng NKVD tại Stalingrad, Thiếu tướng Rogatin”.

Cũng có cả những sự cố ngớ ngẩn trên đất liền nữa. Ngày 11 tháng 10, trong lúc cuộc chiến dang diễn ra dữ dội tại nhà máy sản xuất máy kéo Stalingrad, những chiếc T-34 của lữ đoàn tăng số 84 cùng lính Sư đoàn súng trường cận vệ số 37 ngồi quanh tháp pháo và nắp máy phản còng sư đoàn tăng Đức số 14 ở mạn tây nam nhà máy. Cả hai đơn vị Soviet này đều mới đến bờ tây. Một lính lái xe tăng vì không nhìn thấy hố đạn qua cửa sập nên lái luôn xuống hố. Theo báo cáo “viên đại đội trưởng bộ binh đang say” nổi khùng bèn nhảy phắt xuống. “Anh ta chạy ra phía trước xe tăng, mở nắp cửa sập bắn liền hai phát vào xe”.

\* \* \*

Trong tuần thứ hai của tháng 10, cuộc chiến tạm lắng. Chuikov đã đúng khi nghi ngờ rằng quân Đức đang chuẩn bị một cuộc tấn công lớn hơn, chắc là có thêm viện binh.

Paulus cũng chịu áp lực từ Hitler giống như Chuikov phải chịu từ Stalin. Ngày 8 tháng 10, Cụm Tập đoàn quân B, theo lệnh từ đại bản doanh của Fuhrer, đã chỉ thị cho Tập đoàn quân số 6 chuẩn bị một cuộc tấn công lớn đánh vào phía bắc Stalingrad bắt đầu chậm nhất là vào ngày 14 tháng 10. Paulus và Ban Tham mưu của mình lo lắng vì tổn thất. Một trong các sĩ quan của ông đã ghi lại trong nhật ký chiến trường rằng Sư đoàn bộ binh số 94 chỉ còn 535 tay súng ở tuyến trước, “như vậy có nghĩa là lực lượng bình quân mỗi tiểu đoàn bộ binh chỉ có 3 sĩ quan, 11 hạ sĩ quan và 62 lính!” Anh ta còn mô tả Sư đoàn bộ binh số 76 là “hết đánh”. Chỉ Sư đoàn bộ binh số 305, tuyển lính từ bờ bắc hồ Constance có thể giữ lại làm dự bị trong Tập đoàn quân số 6 để tăng cường cho các đơn vị chiến đấu.

Quân Đức hò hét, thả tờ rơi, không hề giữ bí mật việc chuẩn bị của mình. Vấn đề là biết chính xác mục tiêu thôi. Các đại đội trinh sát của các sư đoàn Soviet đêm nào cũng đi săn để bắt càng nhiều “lưỡi” càng tốt. Các lính gác xui xẻo hoặc người đưa đồ ăn bị lôi về để hỏi cung khẩn cấp, và các tù binh sợ chết khiếp vì nghe tuyên truyền của Quốc xã về các kiểu tra tấn Bolshevik liền nói như khướu. Ban tình báo của Tập đoàn quân số 62 sau khi tổng hợp các nguồn tin đã nhanh chóng đi đến kết luận rằng mũi đột phá chính một lần nữa sẽ đánh vào nhà máy chế tạo máy kéo, Số công nhân còn lại ở đây và ở Barrikady, vốn đã sửa chữa xe tăng và pháo chống tăng ngay trong lúc chiến đấu, hoặc được lấy vào các tiểu đoàn tuyến trước hoặc được di tản qua sông Volga nếu là chuyên gia.

May cho Tập đoàn quân số 62 là phân tích tình báo của họ chính xác. Mục tiêu của Đức là quét sạch nhà máy chế tạo máy kéo và nhà máy gạch ở mạn nam của nó, sau đó đánh dấn tới bờ sông Volga. Quyết định mạo hiểm của Chuikov đưa các trung đoàn từ Mamaev Kurgan lên khu phía bắc đã có hiệu quả. Tuy nhiên ông rất lo lắng được biết Stavka đã cắt giảm lượng đạn pháo phân phối cho Phương diện quân Stalingrad. Đó là dấu hiệu đầu tiên cho thấy một cuộc tổng phản công đang được chuẩn bị. Đột nhiên, với những cảm xúc lẫn lộn, ông hiểu ra rằng Stalingrad là miếng mồi nhử trong một cái bẫy khổng lồ.

\* \* \*

Vào thứ Hai, ngày 14 tháng 10, đúng 6 giờ sáng theo giờ Đức, cuộc tấn công của Tập đoàn quân số 6 đã bắt đầu trên một trận tuyến hẹp, sử dụng tất cả số Stuka có trong tay Không đoàn số 4 của Tướng Richthofen. “Kín trời máy bay”, một người lính Sư đoàn bộ binh số 389 đang chờ lệnh tấn công ghi lại, “pháo phòng không nổ ran, bom rú rít rơi xuống, máy bay rơi, một cảnh tượng hào hùng mà chúng tôi được chiêm ngưỡng từ dưới chiến hào với biết bao cảm xúc lẫn lộn”. Pháo và súng cối Đức dội lửa xuống các hầm hố, đạn phốt pho đốt cháy mọi thứ cháy được còn lại.

“Trận đánh với tầm vóc khổng lồ vượt ra ngoài mọi kích thước có thể”, một trong các sĩ quan của Chuikov viết. “Lính trong hào giao thông nẩy lên nẩy xuống như trên boong tàu trong cơn bão”. Các Chính ủy rõ ràng bị cảm hứng thôi thúc. “Trong chúng ta ai đã từng nhìn thấy bầu trời đen ngòm của Stalingrad những ngày này”, Dobronin viết cho Shcherbakov ở Moskva, “sẽ không thể nào quên. Nó đẩy đe dọa và sát phạt, với những lưới lửa đỏ bẩm liếm khắp bầu trời”.

Trận đánh mở đầu bằng cuộc tấn công chính vào nhà máy sản xuất máy kéo từ hướng tây nam. Đến trưa, một phần Quân đoàn tăng số 14 quay sang từ hướng bắc đánh xuống. Chuikov không chút do dự. Ông điều ngay lực lượng thiết giáp chủ lực của mình là lữ đoàn tăng số 84 đối đầu với đòn tấn công chính của 3 sư đoàn bộ binh có Sư đoàn tăng số 14 đi mở đường. “Sự yểm trợ của vũ khí hạng nặng cho chúng tôi là mạnh mẽ khác thường”, một hạ sĩ quan Sư đoàn bộ binh số 305 viết. “Mấy khẩu đội Nebelwerfer, Stuka quần thảo trên trời, pháo tự hành nhiều chưa từng thấy trút lửa xuống quân Nga đang điên cuồng chống cự mãnh liệt”.

“Đó là một trận đánh tận lực, kinh hoàng”, một sĩ quan Sư đoàn tăng số 14 viết, “trên và dưới mặt đất, trong các đống đổ nát, hầm hào, cống rãnh của nhà máy. Xe tăng leo qua những đống gạch vụn cùng sắt thép rồi nghiến xích xuyên qua các nhà xưởng ngổn ngang, bắn nhau ngay bên trong các sân hẹp. Nhiều xe tăng rung chuyển hoặc nổ tung bởi sức mạnh của mìn chống tăng địch”. Đạn pháo bắn vào các cấu trúc thép kiên cố trong các nhà xưởng tóe lửa như mưa, giữa màn khói bụi dày đặc vẫn thấy được.

Sức chịu đựng của chiến sĩ Soviet thật phi thường nhưng họ không chịu nổi sức mạnh của mũi tấn công chính. Trong buổi sáng đầu tiên, xe tăng Đức đã chọc thủng, chia cắt Sư đoàn cận vệ số 37 của Viktor Zholudev và Sư đoàn súng trường số 112. Tướng Zholudev bị một tiếng nổ lớn vùi lấp trong boong ke của ông, một chuyện thường trong cái ngày kinh khủng đó. Lính của ông đã đào bới kéo ông ra, đưa tới Sở Chỉ huy Tập đoàn quân. Những người khác lại nhặt vũ khí của đồng đội hy sinh, đánh tiếp. Các xe tăng Đức lấm lem bụi đất xộc thẳng vào các nhà xưởng lớn của nhà máy máy kéo như những quái vật tiền sử, khạc lửa đạn tứ phía, nghiến nát những mảng kính rơi từ sân trời dưới xích sắt. Trong trận đánh giáp lá cà tiếp đó, không còn biết đâu là chiến tuyến nữa. Các nhóm quân cận vệ của Zholudev di chuyển ngang qua bất thần đánh vào không biết từ phía nào. Trong điều kiện đó, một sĩ quan quân y Đức khôn ngoan đã dựng trạm cứu thương ngay bên trong lò luyện thép.

Đến ngày thứ hai của cuộc tấn công, 15 tháng 10, Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 cảm thấy đã có thể ghi nhận: “Phần lớn nhà máy chế tạo máy kéo đã vào tay chúng ta. Chỉ còn sót vài ổ đề kháng phía sau chiến tuyến của ta”. Sư đoàn bộ binh số 305 cũng đẩy được quân Nga sang bên kia đường tàu ở đoạn nhà máy gạch. Đêm đó, sau cú thọc sâu của Sư đoàn tăng số 14 vào nhà máy chế tạo máy kéo, Trung đoàn bộ binh cơ giới số 103 táo bạo lao đến bờ sông bên cạnh các bổn dầu và bị bộ binh Soviet từ các khe rãnh đổ ra đón đánh. May cho Tập đoàn quân số 62, trước đó Chuikov đã buộc phải dời sở chỉ huy vì thông tin liên lạc quá kém. Trận đánh khó bề lắng dịu. Lữ đoàn tăng số 84 cho biết đã tiêu diệt “hơn 30 xe tăng phát xít hạng trung và hạng nặng” và bên ta mất 18 xe. Thiệt hại về người của lữ đoàn “vẫn đang đếm lại” khi báo cáo được chuyển đến sau đó hai ngày. Mặc dù con số thương vong của Đức có hơi quá song các chỉ huy cấp dưới của lữ đoàn đã thể hiện tinh thần dũng cảm đáng phục hôm đó.

Babachenko, Chính ủy một trung đoàn pháo binh hạng nhẹ, được phong Anh hùng Liên Xô vì lòng dũng cảm khi một khẩu đội bị bao vây cô lập. Ở sở chỉ huy nhận được từ họ một bức điện vĩnh quyết như sau: “Pháo đã hủy. Khẩu đội bị bao vây. Chúng tôi sẽ tiếp tục chiến đấu, quyết không đầu hàng. Chào hết thảy mọi người”. Tuy nhiên, bằng lựu đạn, súng trường và tiểu liên, các pháo thủ đã phá vây và lập trận địa mới, giúp khôi phục lại tuyến phòng thủ khu vực.

Còn vô số những tấm gương anh hùng của những người lính bình thường không được nhắc đến - “chủ nghĩa anh hùng tập thể thực sự”, như cách nói của các Chính ủy. Cũng có những tấm gương cá nhân anh hùng được công bố như một đại đội trưởng thuộc Sư đoàn súng trường cận vệ số 37, Trung úy Gonychar, với một khẩu súng máy cướp được của địch cùng bốn người nữa đã đánh tan một cuộc tấn công của Đức vào đúng thời khắc hiểm nghèo. Không ai biết có bao nhiêu chiến sĩ Hồng quân hy sinh trong hôm đó, nhưng có 3.500 thương binh đã được chuyển qua sông Volga đêm ấy. Các chiến sĩ tải thương làm việc quá sức cũng chịu nhiều tổn thất đến nỗi nhiều thương binh đã phải tự bò ra bờ sông.

\* \* \*

Các chỉ huy Đức ngoài thảo nguyên liên tục đòi cập nhật thông tin về diễn biến trong thành phố. “Tường nhà máy, dây chuyền lắp ráp, toàn bộ các cấu trúc lớn đã sụp đổ dưới sức công phá của bom”, Tướng Strecker viết cho bạn, “nhưng quân địch cứ vẫn xuất hiện, lợi dụng những đống đổ nát mới hình thành để củng cố trận địa phòng thủ”. Một số tiểu đoàn Đức chỉ còn 50 người. Họ đưa xác đồng đội về phía sau ngay trong đêm để chôn cất. Chắc chắn trong hàng ngũ Đức đã có những lời giễu cợt giới lãnh đạo nổi lên. “Ông tướng của bọn con”, một người lính thuộc Sư đoàn số 389 viết về nhà, “Jeneke (Jaenecke) là tên ông ấy, đã nhận được huân chương Chữ thập Hiệp sĩ vào ngày hôm kia. Giờ thì ông ấy đã đạt được mục tiêu”.

Trong sáu ngày chiến đấu, kể từ 14 tháng 10, không quân Đức vẫn thay phiên nhau đánh các bến bãi và quân vượt sông. Hiếm khi máy bay Đức vắng bóng trên trời. “Rất cần sự hỗ trợ của máy bay chiến đấu bên ta”, Ban Chính trị Phương diện quân Stalingrad gửi điện về Moskva phê phán không quân của Hồng quân. Thực ra Tập đoàn không quân số 8 chỉ còn chưa đến 200 máy bay các loại, trong đó chỉ có khoảng 20 máy bay chiến đấu. Thế nhưng các phi công Luftwaffe ngày càng đồng tình với nỗi ngờ vực của lực lượng dưới đất rằng quân phòng thủ bên Nga chắc có phép tàng hình. “Tôi không thể hiểu nổi”, một người viết về nhà, “làm sao người ta có thể sống sót trong địa ngục đó, thế mà quân Nga vẫn thủ kỹ trong các đống đổ nát, các hang hốc, hầm hào và những khung sắt chỏng chơ vốn là của các nhà máy”. Những phi công này hiểu rằng uy lực của họ sẽ giảm nhanh khi ngày ngắn dần và thời tiết xấu đi.

\* \* \*

Đòn thọc sâu thành công của Đức đến sông Volga ngay dưới nhà máy máy kéo Stalingrad đã chia cắt hẳn phần còn lại của Sư đoàn súng trường số 112 và các lữ đoàn dân quân phải đối đầu với Quân đoàn tăng số 14 từ phía bắc và phía tây. Trong khi các nhóm lẻ bị bao vây thuộc Sư đoàn súng trường cận vệ số 37 của Zholudev vẫn tiếp tục chiến đấu trong nhà máy máy kéo thì tàn quân của các đơn vị khác bị ép xuống phía nam. Nguy cơ cực lớn cho sự tổn vong của Tập đoàn quân số 62 là đòn thọc sâu của Đức đến tận bờ sông, chia cắt sư đoàn của Gorishnii khỏi tuyến sau.

Sở chỉ huy mới của Chuikov luôn đối diện với nguy cơ thường trực. Các nhóm cận vệ của nó thường xuyên phải chiến đấu. Vì Tập đoàn quân số 62 luôn bị mất liên lạc nên Chuikov xin phép cho nhóm hậu tuyến của sở chỉ huy sang bên bờ trái, trong khi nhóm tiền phương, gồm cả hội đồng quân sự ở lại bờ đông. Yeremenko và Khrushchev do thừa biết phản ứng của Stalin nên gạt phắt.

Cũng vào ngày 16 tháng 10, quân Đức từ nhà máy máy kéo ép xuống nhà máy Barrikady, nhưng các xe tăng Nga chôn trong đống đổ nát phối hợp với các loạt rocket Katyusha từ bờ sông đã kịp bẻ gãy các đợt tấn công. Đêm đó, phần còn lại của Sư đoàn súng trường số 138 của Ivan Lyudnikov được đưa qua sông. Từ dưới tàu lên, họ đã phải bước qua “hàng trăm thương binh đang bò về phía bến”. Số quân mới đến được tung vào đoạn phòng thủ nằm bắt chéo ngay phía bắc nhà máy Barrikady.

Tướng Yeremenko cũng qua sông đêm đó để trực tiếp thị sát tình hình. Nặng nề tì cây gậy chống sau vết thương năm ngoái, ông leo lên bờ sông đến cái boong ke chật chội của Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 62. Các hố bom đạn và những khúc gỗ nát tươm của các căn hầm bị trúng bom trông chẳng còn ra hình thù gì. Đồ vật và những người còn sống thì bê bết tro bụi. Tướng Zholudev ứa nước mắt khi tính lại thiệt hại của sư đoàn ông trong nhà máy máy kéo. Tuy thế, sau khi Yeremenko rời đi thì hôm sau Bộ Tư lệnh Phương diện quân cảnh báo Chuikov rằng đạn dược sẽ còn bị cắt giảm thêm nữa.

\* \* \*

Sau khi quân Đức chia cắt các lực lượng Soviet ở phía bắc nhà máy máy kéo Stalingrad vào đêm 15 tháng 10, Chuikov nhận thông báo của họ, tin vui thì ít mà chỉ “nhiều yêu cầu” từ sở chỉ huy của Sư đoàn súng trường số 112 và Lữ đoàn đặc biệt số 115 xin phép rút qua sông Volga. Cả hai sở chỉ huy rõ ràng đã cung cấp “thông tin sai”, nói rằng các trung đoàn của họ đã bị đẩy bật ra ngoài. Yêu cầu rút quân này tương đương với tội phản quốc theo lệnh của Stalin, đã bị từ chối. Giữa lúc ngưng chiến mấy ngày sau, Chuikov cử Đại tá Dmitrii Kamynin đến khu vực biệt lập đó để kiểm tra tình hình các trung đoàn. Ông nhận thấy Sư đoàn súng trường số 112 còn 589 người, trong khi Lữ đoàn đặc biệt số 115 còn tới 890 người. Chính ủy cao cấp, theo báo cáo, “đáng lẽ tổ chức phòng ngự tích cực... thì lại không thò đầu khỏi boong ke, cứ rối rít ép chỉ huy phải rút qua sông Volga”. Vì “hành động phản bội công cuộc phòng thủ Stalingrad” và “sự hèn nhát cùng cực”, các sĩ quan cao cấp và các Chính ủy sau đó đã bị tòa án binh hội đồng quân sự Tập đoàn quân số 62 xét xử. Số phận của họ ra sao không thấy ghi, nhưng khó mà mong được Chuikov nhẹ tay.

Những cuộc tấn công quấy rối được Phương diện quân sông Đồng tiến hành vào ngày 19 tháng 10 về hướng tây bắc và Tập đoàn quân số 64 về hướng nam. Các nỗ lực này đã làm giảm áp lực lên Tập đoàn quân số 62 chỉ được vài ngày, nhưng khoảng lấy hơi đó đã đủ để rút các trung đoàn bị đánh tơi tả qua sông để chỉnh đốn lại bằng quân số bổ sung. Sự giúp đỡ về mặt tinh thần đến theo một cung cách lạ lùng. Tin đồn lan ra rằng đồng chí Stalin đã đích thân đến thành phố. Một người Bolshevik kỳ cựu từng chiến đấu trong cuộc vây hãm Tsaritsyn ngày trước quả quyết rằng Lãnh tụ Vĩ đại đã xuất hiện tại sở chỉ huy của ông trước đây. Chuyến viếng thăm này chẳng khác gì thánh James hiển linh trước toàn quân Tây Ban Nha trong trận đánh quân Moors, khó mà là sự thật.

Tuy thế có một danh nhân dân sự rất muốn đến thăm bờ tây vào dịp này. Đó là Dmitry Manuilsky, một nhân vật kỳ cựu của Quốc tế Cộng sản chuyên trách về Đức, người đã từng lập ra một kế hoạch bất thành cùng Karl Radek tiến hành cuộc cách mạng Đức lần thứ hai vào tháng 10 năm 1923 trước khi Lenin qua đời. Ông có một mối quan tâm đặc biệt mà về sau mới lộ ra, nhưng Chuikov đã nhất quyết từ chối yêu cầu thăm bờ tây của ông.

\* \* \*

Còn ở Berlin, tâm trạng của Goebbels lại một lần nữa trồi sụt giữa niềm tin rằng Stalingrad thất thủ là chuyện đương nhiên - ông đã ra chỉ thị ngày 19 tháng 10 rằng tất cả những ai nhận được Chữ thập Hiệp sĩ đều phải được đưa về để phỏng vấn - vào những lúc có thể. Lo rằng người dân Đức có thể thất vọng với bước tiến chậm chạp, ông cho rằng họ cần phải nhớ quân Đức đã tiến được bao xa chỉ trong 16 tháng qua. Ông ra lệnh các thành phố phải đặt bảng chỉ đường nêu rõ khoảng cách từ đó đến Stalingrad. Ba hôm sau ông lại ra lệnh những cái tên như Tháng Mười Đỏ và Chiến Lũy Đỏ (Red Barricade) cần phải tránh nhắc tới bằng mọi giá khi làm phóng sự về trận đánh ác liệt, để phòng nó khích lệ “tụ tập tiêm nhiễm cộng sản”.

Trong lúc diễn ra các trận đánh lớn ở khu công nghiệp phía bắc, trận chiến trong nhà với những đợt tấn công và phản công qua lại trong từng khu, đã lại tiếp nối ngay trong trung tâm thành phố. Một trong những trường đoạn nổi tiếng nhất trong trận Stalingrad là trận bảo vệ “ngôi nhà Pavlov” kéo dài tới 58 ngày.

Vào cuối tháng 9, một trung đội thuộc Trung đoàn cận vệ số 42 đã chiếm tòa nhà bốn tầng trông ra một quảng trường, cách điểm cao bờ sông chừng 300 m. Chỉ huy của họ, Trung úy Ivan Afanasiev bị mù từ đầu trận đánh nên Trung sĩ Yakov Pavlov lên thay. Họ phát hiện thấy có mấy người dân trong tầng hầm, họ đã ở đây suốt trận chiến. Một trong số đó, Maria Ulyanova, đã tích cực tham gia phòng thủ. Lính của Pavlov đục thông hầm để tiện liên lạc, khoét các lỗ trên tường làm lỗ châu mai cho súng máy và súng trường chống tăng nòng dài. Khi xe tăng đến gần, quân của Pavlov tản ra, xuống hầm hay lên tầng trên, nơi họ có thể đánh ở cự ly gần. Lính tăng Đức sẽ không thể ngóc nòng pháo chính lên đến nơi để bắn trả. Sau này Chuikov thích nhấn mạnh rằng lính của Pavlov giết được nhiều địch hơn số lính mà Đức mất trong trận đánh chiếm Paris. (Yakov Pavlov được phong Anh hùng Liên Xô, về sau trở thành Tu Viện trưởng Kyrill trong một tu viện ở Sergievo - tên cũ là Zagorsk - nơi ông đã thu hút được một giáo đoàn đông đảo các tín đồ mà chả liên quan gì đến danh tiếng của ông ở Stalingrad. Giờ ông đã yếu lắm rồi)[[54]](#_54__Tu_vien_truong_Kyrill_Pavlo).

Một chuyện khác, đúng hơn là các đoạn ngắn gom góp từ những bức thư, liên quan đến Trung úy Charnosov, một trinh sát pháo binh thuộc Trung đoàn pháo số 384. Vị trí quan sát của anh là trên nóc một tòa nhà bị đạn pháo bắn nham nhở, từ đó anh có thể hiệu chỉnh cho pháo bắn trúng đích. Đây là lá thư cuối cùng anh viết cho vợ: “Chào Shura! Anh gửi nhiều cái hôn cho hai con chim nhỏ Slavik và Lydusia. Anh vẫn khỏe. Anh đã bị thương hai lần nhưng chẳng qua chỉ là những vết xước và anh vẫn chỉ dẫn cho các pháo đội của mình ngon lành. Giờ đã đến lúc thành phố mang tên lãnh tụ kính yêu, thành phố Stalin, bước vào cuộc chiến cam go. Trong những ngày chiến đấu gian khổ này, anh đang báo thù cho nơi chốn nhau cắt rốn Smolensk, nhưng đêm đến anh lại xuống tầng hầm cho hai đứa nhóc tóc vàng ngồi vào lòng. Chúng làm anh nhớ đến Slavik và Lỵda”. Trên thi thể anh người ta tìm thấy lá thư vợ anh gửi đến. “Em rất mừng biết anh chiến đấu giỏi”, cô viết, “và biết anh được tặng huân chương. Hãy chiến đấu đến giọt máu cuối cùng và đừng để chúng bắt được anh vì trại tù binh còn tệ hơn cả cái chết nữa”.

Những lá thư qua lại này quá là mẫu mực nhưng vào thời đó lại rất phổ biến. Chúng có thể rất chân thật, nhưng cũng như nhiều thứ khác, chúng chỉ bộc lộ một phần sự thật. Khi người lính ngồi vào một góc hào hoặc căn hầm thiếu ánh sáng để viết về nhà, họ thường khó trải hết nỗi lòng. Một tờ giấy duy nhất, sau đó được gấp lại thành hình tam giác như một con thuyền giấy vì không có phong bì, có vẻ quá lớn nhưng cũng quá nhỏ cho họ. Rút lại, lá thư còn ba chủ để chính: hỏi thăm mọi việc ở nhà, làm yên lòng (“Anh vẫn bình thường — vẫn sống”) và kể chuyện chiến đấu (“bọn anh vẫn đều đều tiêu diệt người và phương tiện của địch. Dù ngày hay đêm bọn anh cũng không để chúng yên”). Chiến sĩ Hồng quân ở Stalingrad ý thức rõ ràng cả nước đang hướng về họ, nhưng nhiều người phải lược bớt vài chỗ trong thư vì họ biết ban đặc biệt kiểm duyệt thư từ rất kỹ.

Thậm chí khi họ muốn lánh đi để viết thư cho vợ hay người yêu thì cuộc chiến luôn canh cánh bên lòng, một phần vì giá trị của một người được đánh giá qua ý kiến của đồng đội và chỉ huy. “Maria”, một người tên Kolya viết, “Anh chắc em sẽ nhớ buổi tối cuối cùng ta bên nhau. Bởi vì bây giờ, vào giây phút này, là đúng một năm chúng ta xa nhau. Và rất khó để anh nói lời tạm biệt với em. Thật là buồn, nhưng ta phải chia tay vì đó là mệnh lệnh của tổ quốc. Ta thực hiện nó hết sức mình. Tổ quốc đòi hỏi những người đang bảo vệ thành phố này phải kháng cự đến cùng. Và bọn anh đang thực hiện mệnh lệnh đó”.

Phần lớn lính Nga lồng cảm xúc cá nhân vào trong đại nghiệp Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại. Có thể họ sợ kiểm duyệt nhiều hơn lính Đửc; có thể do lòng yêu nước và khái niệm hy sinh qua tâm trí họ trở thành thứ gì đó còn hơn cả một câu khẩu hiệu ý thức hệ. Nó gần như dã ngấm vào máu, một đòi hỏi đạo đức trước kẻ xâm lược. “Người ta có thể chỉ trích anh”, một trung úy Hồng quân ở Stalingrad viết cho vợ mới cưới mới vài tuần, “nếu họ đọc trong lá thư này lý do tại sao anh chiến đấu vì em. Nhưng anh không thể phân biệt rõ đâu là em còn đâu là tổ quốc. Với anh đó là một”.

So sánh những lá thư viết về nhà của sĩ quan và binh lính hai bên cho ta biết nhiều điều. Trong nhiều thư của phía Đức gửi từ Stalingrad lúc đó thường thấy rõ sự oán hận, vỡ mộng, thậm chí có ý không muốn tin những gì đang diễn ra, như thể đây không còn là cuộc chiến mà họ đã dấn thân vào. “Anh thường tự hỏi mình”, một trung úy Đức viết cho vợ, “tất cả những chịu đựng này để làm gì. Loài người điên hết rồi hay sao? Thời buổi kinh hoàng này sẽ để lại dấu ấn vĩnh viễn cho nhiều người trong bọn anh”. Và bất chấp những tuyên truyền lạc quan về sự tất thắng, ở nhà nhiều người vợ đã cảm nhận được sự thật: “Em không thể thôi lo lắng. Em biết anh đang phải chiến đấu thường xuyên. Em sẽ luôn là người vợ thủy chung của anh. Cuộc sống của em thuộc về anh và thuộc về thế giới của chúng ta”.

Cũng có một số lượng đáng kể những người lính Nga đã quên mất thư của mình sẽ bị kiểm duyệt hoặc đã quá nản rồi, chả thiết gì cả. Nhiều người phàn nàn về suất ăn. “Dì Lyuba”, một người lính trẻ viết, “xin dì gửi cho con ít đồ ăn. Con rất xấu hổ phải hỏi xin dì, nhưng mà con đói quá không chịu nổi”. Nhiều người thú nhận rằng mình đã bệ rạc dến nỗi phải bới rác, người khác thì kể với người ở nhà rằng binh lính ốm đau “vì ăn uống tệ hại và điều kiện thiếu vệ sinh”. Một người lính bị kiết lỵ viết: “Nếu cứ tiếp tục thế này thì không cách gì tránh được dịch bệnh. Chúng tôi còn có cả chấy rận, đó là nguồn lan truyền dịch bệnh hàng đầu”. Quả nhiên người lính nói không sai. Ở bệnh viện 4169, những người lính bị sốt phát ban nhanh chóng bị cách ly. Các bác sĩ cho rằng “thương binh bị lấy sốt phát ban từ dân địa phương trên đường đến viện và nó cứ thế lây lan ra”.

Cũng như những lời phàn nàn về đồ ăn và điều kiện sống, dấu hiệu hoang mang cũng lộ rõ. Các Chính ủy luôn nhảy dựng lên khi thoáng thấy bóng mình thì chắc hẳn phải không yên khi biết kết quả kiểm duyệt thư từ của NKVD. “Chỉ riêng ở Tập đoàn quân số 62, trong nửa đầu tháng 10, bí mật quân sự đã bị tiết lộ trong 12.747 thư”, Cục Chính trị báo cáo về Moskva. “Một số thư có những phát ngôn chống Soviet, ca ngợi quân đội phát xít và thiếu lòng tin vào chiến thắng của Hồng quân”. Có một số dẫn chứng được đưa ra. “Hàng trăm hàng ngàn người chết mỗi ngày”, một người lính viết cho vợ. “Bây giờ khó đến mức anh chẳng thấy đường ra nữa. Trong khi hầu hết dân Nga đang sống bằng súp rau tập tàng và cây cỏ dại, một người lính Trung đoàn súng trường số 245 viết về nhà: “Ở hậu phương hẳn người ta đang hô hào tất cả cho tiền tuyến, nhưng ở tiền tuyến bọn anh chẳng có gì. Đồ ăn thì tệ hại mà lại ít. Những gì họ nói đều khó tin được”. Hầu như mọi thứ chân thực trong thư viết về nhà đều nguy hiểm chết người. Một trung úy viết rằng “máy bay Đức rất tốt... phòng không bọn anh chỉ bắn rơi được rất ít” liền bị quy kết là phản bội.

Nguy hiểm không chỉ ở khâu kiểm duyệt. Một anh chàng người Ukraina 18 tuổi hết sức ngờ nghệch, được lấy vào lính để bổ sung cho sư đoàn Rodimtsev, bảo với đồng đội rằng không nên tin tất cả những gì người ta nói về quân địch: “Ở vùng tạm chiếm, tôi còn cha già với đứa em gái mà quân Đức ở đó chả giết hay cướp gì của ai. Họ đối xử với dân tốt lắm. Em gái tôi đang làm cho Đức đấy”. Đồng đội bèn tóm ngay anh ta. “Công tác điều tra đang được tiến hành”, báo cáo gửi về Moskva kết luận.

\* \* \*

Một dạng đề cao chính trị trong Hồng quân lúc đó đã đỡ hơn. Stalin trong một chính sách được cân nhắc kỹ nhằm động viên tinh thán đã đưa ra một hình thức khen thưởng rõ ràng có hơi hướng bảo thủ là huân chương Kutuzov và Suvorov. Nhưng sửa đổi công khai nhất của ông được công bố vào ngày 9 tháng 10 là Sắc lệnh số 307 phục hồi chế độ một thủ trưởng. Các Chính ủy bị đẩy xuống vai trò cố vấn và “giáo dục”.

Các Chính ủy mới tá hỏa phát hiện ra các sĩ quan Hồng quân bất mãn với họ thế nào. Cá biệt có một số sĩ quan trong các trung đoàn không quân nghe đâu còn lăng mạ họ. Cục Chính trị Phương diện quân Stalingrad đã phàn nàn về “thái độ hết sức không đúng” đã xuất hiện. Một trung đoàn trưởng bảo Chính ủy của mình: “Chưa được phép của tôi, anh không được vào nói chuyện với tôi”. Các Chính ủy khác nhận thấy “tiêu chuẩn sinh hoạt của mình giảm sút”, vì họ “buộc phải ăn cùng lính”. Ngay cả một thiếu úy cũng dám nhận xét rằng họ không thấy lý do gì các Chính ủy lại ăn lương sĩ quan cả, “vì họ không còn chịu trách nhiệm gì hết, chỉ đọc báo rồi đi ngủ”. “Nói rằng các Chính ủy đã hết thời”, Dobronin viết cho Shcherbakov rõ ràng có ý tìm kiếm sự hậu thuẫn, là “một tuyên bố phản cách mạng”. Trước đó, Dobronin đã bày tỏ quan điểm của mình vào đầu tháng 10, ông báo cáo mà không phê phán rằng một người lính đã nói: “Người ta đã đặt ra huân chương Kutuzov và Suvorov. Giờ nên ra tiếp huân chương Thánh Nikolai và Thánh Georgi nữa, thế là xong Liên bang Soviet”.

Các phần thưởng chính của cộng sản — danh hiệu Anh hùng Liên Xô, huân chương Cờ Đỏ, huân chương Sao Đỏ - dĩ nhiên vẫn được coi trọng trong chính giới, kể cả huân chương Sao Đỏ đã thành một thứ tương tự như tiêu chuẩn Stakhanovite[[55]](#_55__Stakhanovite__phong_trao_th) cấp cho ai bắn được một xe tăng Đức. Thế rồi trong đêm 26 tháng 10, chủ nhiệm quân lực của Tập đoàn quân số 64 bị mất một chiếc cặp đựng 40 huân chương Cờ Đỏ trong lúc chờ phà qua sông Volga, anh ta cuống hết cả lên. Ai cũng tưởng bản kế hoạch phòng thủ cho cả mặt trận Stalingrad bị mất. Cuối cùng, vào ngày hôm sau chiếc cặp được tìm thấy ở cách đó hai dặm. Chỉ duy nhất một huân chương bị mất. Thủ phạm chắc là một anh lính, sau khi uống sừng sừng mới nghĩ rằng công lao mình ở mặt trận chưa được đánh giá đúng. Chủ nhiệm quân lực phải ra tòa án binh vì can tội “bất cẩn”.

Trái lại, binh lính lại có thái độ thiết thực hơn đối với các biểu tượng của lòng dũng cảm đó. Khi có ai nhận được huân chương, đồng đội bỏ nó vào một ca rượu bắt anh ta uống cạn không để sót giọt nào.

\* \* \*

Những ngôi sao Stakhanovite thực sự của Tập đoàn quân số 62 không phải các dũng sĩ diệt tăng mà là các tay súng bắn tỉa. Một phong trào tôn vinh bắn tỉa được phát động, và nhân sắp đến kỷ niệm 25 nám Cách mạng Tháng Mười, tuyên truyền xung quanh thứ nghệ thuật nhằm-bắn ấy được đẩy cao với “một đợt thi đua xã hội chủ nghĩa mới tiêu diệt nhiều tên Fritz nhất”. Mọt tay súng hạ được 40 tên địch sẽ nhận được huy chương “Vì lòng dũng cảm”, và danh hiệu “tay súng công huân”.

Tay súng lừng danh nhất trong đó, tuy không phải là hạ được nhiều địch nhất, là Zaitsev thuộc sư đoàn của Batyuk, trong dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười đã nâng thành tích của mình lên con số 149 tên Đức. (Anh đặt chỉ tiêu 150 nhưng còn thiếu 1). Người có thành tích cao nhất chỉ được biết theo biệt danh là “Zikan”, giết được 224 tên Đức cho đến ngày 20 tháng 11. Với Tập đoàn quân số 62, anh chàng lầm lì Zaitsev, một người chăn gia súc dưới chân dãy Urals, còn oai hơn cả một người hùng thể thao. Con số cập nhật thành tích của anh ta được mọi người thán phục truyền miệng cho nhau khắp mặt trận.

Zaitsev, trong tiếng Nga nghĩa là thỏ, được giao huấn luyện các tay súng trẻ nên học trò của anh được gọi là zaichata tức là thỏ con. Đó là khởi đầu của “phong trào bắn tỉa” trong Tập đoàn quân số 62. Các hội nghị điển hình được tổ chức để nhân rộng chủ thuyết bắn tỉa, và trao đổi kinh nghiệm. Phương diện quân sông Đông và Tây Nam cũng học tập “phong trào bắn tỉa” và cũng sản sinh ra những ngôi sao của mình, như Trung sĩ Passar thuộc Tập đoàn quân số 21. Anh đặc biệt hãnh diện với “độc chiêu” bắn vào đầu, thành tích là 103 mạng.

Các tay súng không phải người Nga cũng được lựa chọn để ca ngợi: Kucherenko, một người Ukraina, diệt được 19 tên, và một người Uzbek thuộc Sư đoàn súng trường số 169 đã diệt 5 tên trong ba ngày. Ở Tập đoàn quân số 64, tay bắn tỉa Kovbasa (tiếng Ukraina nghĩa là xúc xích) hoạt động trong một trận địa gồm ít nhất ba chiến hào, một để ngủ và hai để bắn, tất cả nối thông với nhau. Thêm vào đó, anh còn đào các trận địa giả bên cạnh, ngay phía trước các trung đội bạn. Ở đó anh cắm mấy lá cờ trắng gắn các đòn bẩy có thể giật dây từ xa. Kovbasa tự hào tuyên bố rằng khi tên Đức trông thấy cờ trắng của anh vẫy vẫy, thể nào hắn ta cũng nhô lên khỏi chiến hào để nhìn cho rõ và hét “Rus, komm, komm!” (Lại đây, Nga) Kovbasa nhà ta lúc đó sẽ hạ hắn từ hướng khác. Danielov ở trung đoàn súng trường số 161 cũng đào hào giả và dựng bù nhìn đeo vài món trang bị của Hồng quân. Sau đó anh chờ mấy tên lính Đức lớ ngớ bắn vào đó. Bốn tên như vậy đã bỏ mạng. Ở Sư đoàn súng trường cận vệ số 13, Thượng sĩ Dolymin phục trên gác xép, cứ nhè mấy tên bắn đại liên và pháo dã chiến mà nổ. Nhưng các mục tiêu có giá nhất vẫn là đám hiệu chỉnh pháo của Đức. “Trong hai ngày (hạ sĩ Studentov) đã rình được một sĩ quan quan sát và đã hạ hắn ngay phát đầu tiên”. Studentov hứa sẽ hạ đủ 170 tên Đức vào dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười. Hiện anh đã bỏ túi 124 tên.

Tất cả các tay súng ngôi sao đều có kỹ thuật riêng và nơi phục ưa thích. “Tay súng công huân” Ilin có thành tích “185 tên Fritz” đôi khi dùng một cái thùng cũ hoặc đường ống để phục kích. Ilin là Chính ủy của một trung đoàn súng trường cận vệ, hoạt động trong khu vực nhà máy Tháng Mười Đỏ. “Bọn phát xít sẽ được nếm sức mạnh của vũ khí trong tay siêu nhân Soviet”, anh tuyên bố và hứa sẽ huấn luyện 10 tay súng khác.

Một số nguồn tin Soviet cho hay, quân Đức đã đưa người đứng đầu trường dạy bắn tỉa sang để săn Zaitsev, nhưng Zaitsev khôn hơn. Sau mấy ngày rình, Zaitsev đã phát hiện đối thủ nấp dưới một tấm tôn lượn sóng và bắn chết hắn. Kính ngắm lấy từ khẩu súng của người này nghe nói là chiến lợi phẩm quý giá nhất của Zaitsev, hiện đang được trưng bày tại Bảo tàng các lực lượng vũ trang ở Moskva, song câu chuyên ly kỳ" này vẫn chưa được thuyết phục cho lắm. Đáng chú ý là chuyện này không hề được nhắc đến trong các báo cáo gửi Shcherbakov, trong khi hầu như mọi khía cạnh của “phong trào bắn tỉa” đều có báo cáo.

Grossman rất ấn tượng với tính cách và cuộc đời của các tay bắn tỉa. Ông biết rõ Zaitsev và vài người nữa, có cả Anatoly Chekov. Chekov đã theo cha, một người nghiện rượu, vào làm việc trong nhà máy hóa chất. Anh biết rõ “mặt tối của cuộc đời” từ lúc bé, nhưng cũng phát lộ tinh yêu với môn địa lý và giờ đây mơ được đi đến cùng trời cuối đất trong những ngày dài nằm phục kích chờ con mồi xuất hiện. Hóa ra Chekov là một trong các sát thủ tài năng bẩm sinh mà chiến tranh mang đến. Anh đã từng nổi bật trong trường bắn tỉa và chàng trai 20 tuổi ở Stalingrad này dường như anh không biết sợ - “hệt như đại bàng không sợ độ cao”. Anh có kỹ năng hiếm có trong việc ngụy trang chỗ nấp ở trên nóc các tòa nhà cao. Để tránh ánh chớp đầu nòng làm lộ vị trí, anh chế một cơ cấu chắn ánh chớp gắn ở đầu nòng và không bao giờ bắn lúc ánh sáng yếu. Để thêm một bước để phòng nữa theo hướng này, anh cố gắng chọn vị trí ở phía trước một bức tường trắng.

Một hôm anh đưa Grossman đi theo. Mục tiêu dễ nhất và thường gặp nhất là đám lính bê đồ đựng thức ăn lên tuyến trước. Chẳng mấy chốc một tên lính đem đồ ăn xuất hiện. Qua ống ngắm xa, Chekov nhắm vào phía trên chót mũi hai đốt ngón tay. Tên lính Đức ngã ngửa, đổ đựng thức ăn rơi xuống. Chekov phấn khích đến run cả người. Tên lính thứ hai xuất hiện. Chekov bắn hạ. Sau đó một tên lính thứ ba bò lên. Chekov giết nốt. “Ba”, Chekov lẩm bẩm. Thành tích đầy đủ sẽ ghi lại sau. Thành tích tốt nhất của anh là 17 tên trong hai ngày. Bắn được tên mang chai nước là điểm thưởng, Chekov nói, vì như vậy bọn khác sẽ phải uống nước bẩn. Grossman tự hỏi gã trai này, người từng mơ đến những nơi xa lạ và “không hại đến cả một con ruồi”, có phải là “một vị thánh của Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại”[[56]](#_56__Co_ve_nhu_Grossman_dang_tra).

Sự sùng bái bắn tỉa lan ra đến các loại vũ khí khác. Manenkov thuộc Sư đoàn súng trường số 95 đã trở nên nổi tiếng với khẩu súng trường nòng dài vướng víu PTR (chống tăng). Anh được phong Anh hùng Liên Xô sau khi hạ 6 xe tăng trong trận đánh quanh nhà máy pháo Barridkady. Trung úy Vinogradov ở sư đoàn pháo binh số 149 được coi là tay ném lựu đạn cừ nhất. Khi anh cùng 26 người bị vây hãm không có lương thực trong ba ngày, khi liên lạc được, điều đầu tiên Vinogradov nhắn về là gửi thêm đạn chứ không phải suất ăn. Ngay cả khi bị thương và điếc đặc, Vinogradov “vẫn là tay săn Fritz cừ nhất”. Một lần anh còn lần theo dấu và giết dược một đại đội trưởng Đức và lấy được tài liệu từ xác địch.

\* \* \*

Khi các sư đoàn Đức từ nhà máy chế tạo máy kéo xông xuống phía nam đánh vào phòng tuyến ở nhà máy Barrikady, Chuikov lại dời sở chỉ huy một lần nữa trong đêm 17 tháng 10. Ông dừng lại ở bờ sông, đoạn ngang với đồi Mamaev. Ngày hôm sau, một lực lượng mạnh của quân Đức lại cố đánh ra sông nhưng đã bị đánh bật lại.

Tin an ủi duy nhất là đến từ Đại tá Kamynin, ông được cử đến ổ đề kháng còn lại phía bắc nhà máy máy kéo ở Rynok và Spartakovka. Tình hình đã được ổn định lại, bộ đội nói chung chiến đấu dũng cảm. Tuy thế vẫn còn một số vấn đề với các lữ đoàn tự vệ. Vào đêm 25 tháng 10, nguyên cả khu vực của Lữ đoàn đặc biệt số 124, “một số cựu công nhân của nhà máy máy kéo Stalingrad” đã tụ tập nhau để chạy sang phía Đức. Chỉ duy nhất một lính gác không chịu nhưng rồi bị uy hiếp nên đành phải nhập bọn. Ra tới vùng phân cách, người lính gác giả vờ có chuyện với xà cạp quấn chân nên dừng lại. Anh ta đã thừa cơ trốn được và quay lại phòng tuyến Nga. Đám đào ngũ bắn đuổi theo nhưng không làm gì được. Người lính gác, binh nhì D. đã an toàn về được trung đoàn, nhưng sau đó đã bị bắt và ra tòa án binh “vì không có biện pháp quyết liệt thông báo cho chỉ huy về tội ác sắp diễn ra và ngăn cản bọn phản bội đào ngũ”.

Trận chiến tiêu hao vẫn tiếp diễn quanh nhà máy Barrikady và Tháng Mười Đỏ với những đợt tấn công và phản công xen kẽ. Vị trí chỉ huy của một tiểu đoàn thuộc Sư đoàn bộ binh sổ 305, theo lời một sĩ quan, “nằm quá gần địch đến nỗi trung đoàn trưởng còn nghe rõ tiếng quân Nga hô “Urrah!” ở đầu dây bên kia”. Trái lại, một trung đoàn trưởng Nga lại rơi vào giữa trận đánh. Khi sở chỉ huy của ông bị tràn qua, ông đã dùng điện đài gọi Katyusha bắn trùm lên vị trí của mình.

Lính Đức phải công nhận “bọn chó ấy đánh như sư tử”. Thương vong của họ nhanh chóng tăng vọt. Tiếng gọi cứu thương ầm ĩ xen lẫn tiếng đạn nổ và tiếng mảnh vỡ văng tung tóe. Tuy thế Tập đoàn quân số 62 cũng mất vài đầu cầu bên bờ tây, không chỗ nào sâu quá vài trăm mét. Các đường phố bị chiếm, trận địa quân Nga bị đẩy lùi về gần bờ sông hơn, một phần Nhà máy Barrikady bị địch tràn qua. Điểm qua sông cuối cùng của Tập đoàn quân số 62 nằm dưới tầm pháo bắn thẳng nên toàn bộ lực lượng tăng viện được tung vào khu vực này để ứng cứu. Các sư đoàn Soviet mỗi sư đoàn chỉ còn vài trăm tay súng nhưng đến tối họ vẫn đánh trả. “Đêm xuống chúng tôi thấy như về nhà”, Chuikov viết.

“Bố ơi”, một hạ sĩ Đức viết về nhà, “bố thường dặn con “cứ tin vào chuẩn mực của mình rồi con sẽ thắng”. Ta sẽ không thể quên được câu đó vì đã đến lúc mỗi người có lý trí ở Đức đều nguyền rủa sự điên rồ của cuộc chiến này. Không thể diễn tả được điều gì đang xảy ra ở đây. Mỗi người ở Stalingrad hễ còn đầu còn tay, đàn bà cũng như đàn ông, đều tiếp tục chiến đấu”. Một lính Đức khác viết về nhà với tâm trạng còn cay đắng hơn: “Đừng lo, đừng buồn, anh sắp xuống mồ rồi, khỏi phải chịu khổ nữa. Bọn anh thường nghĩ nước Nga sẽ đầu hàng, nhưng cái bọn vô học này ngu quá không chịu hiểu”. Một người lính thứ ba nhìn những đống đổ nát xung quanh. “Ở đây, một câu Phúc âm luôn đến trong ý nghĩ của tôi: Không còn hòn đá nào nằm chồng lên nhau. Ở đây đúng là thế”.

13

TRẬN TẤN CÔNG CUỐI CÙNG CỦA PAULUS

Ngoài thảo nguyên, cuộc sống thường nhật của các sư đoàn Đức là một thế giới khác biệt hẳn với trận đánh trong thành phố. Ở đó cũng có những phòng tuyến phải giữ và những cuộc tấn công nắn gân phải đáp trả, nhưng cuộc sống vẫn còn nhiều điều bình thường, đặc biệt là khi bạn mới từ mặt trận quay về. Vào Chủ nhật 25 tháng 10, các sĩ quan của một trung đoàn thuộc Sư đoàn bộ binh số 367 Bavaria đã mời Tướng Edler von Daniels, tư lệnh sư đoàn, đến tham gia lễ hội Oktoberfest Munich thi bắn.

Mối bận tâm chính lúc bấy giờ là chuẩn bị trú đông cho tốt. “Cảnh tượng ở đây chẳng có gì đáng phấn khởi”, một người lính Sư đoàn bộ binh số 113 viết về nhà. “khắp bốn xung quanh chả có làng mạc gì, không rừng cây, cây cao cây thấp chả có, cũng không có lấy một giọt nước”. Tù binh Nga và Hiwi bị bắt đi đào hầm hào. “Quả thực chúng tôi phải tận dụng thật tốt những người này vì quá thiếu người”, một hạ sĩ quan kỳ cựu viết. Ngoài thảo nguyên không cây cối, các sư đoàn bộ binh phải cho xe tải và các nhóm lao động vào Stalingrad thu lượm xà cột từ các đống đổ nát về lợp mái hầm. Phía nam Stalingrad, Sư đoàn bộ binh số 297 khoét các hang trong bờ mương rãnh tạo ra chuồng ngựa, kho tàng và cuối cùng là cả một bệnh viện dã chiến, thiết bị được xe lửa chở từ Đức sang. Trong tiết “mùa hè Anh điêng”[[57]](#_57__Indian_summer__trong_tieng) từ đầu đến giữa tháng 10, quân Đức muốn làm cho xong haus (nhà). Ngay cả những người lính trẻ nhất cũng hiểu lý do làm sao mà phải đào: họ sẽ ở đây qua mùa đông.

Hitler cũng ban hành những chỉ thị riêng cho mùa đông. Ông chờ đợi một cuộc phòng thủ tích cực” và một “cảm giác tự hào về chiến thắng”. Xe tăng phải được bảo vệ tránh giá rét và ném bom trong các boong ke bê tông, nhưng vật liệu cần thiết lại không đến nên xe cộ cứ nằm giữa trời. Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 cũng lên kế hoạch kỹ càng cho mùa đông. Thậm chí còn đặt cả một bộ phim huấn luyện của Phần Lan “Làm nhà tắm hơi dã ngoại thế nào”, nhưng tất cả những công việc chuẩn bị này chả thấy chắc chắn gì cả. “Fuhrer ra lệnh bọn anh giữ vững vị trí đến cùng”, Groscurth viết về Đức cho gia đình, “đó là việc chẳng cần bảo cũng phải làm vì nếu mất vị trí thì khó mà cải thiện được tình thế. Bọn anh biết bơ vơ giữa thảo nguyên không có chỗ trú là thế nào”.

Đại bản doanh của Fuhrer cũng quyết định đưa phần lớn súc vật kéo của Tập đoàn quân số 6 về phía sau hàng trăm kilomet. Như vậy giúp giảm bớt các đoàn tàu chở một lượng lớn cỏ khô ra tuyến trước. Tổng cộng có khoảng 150.000 con ngựa cùng nhiều bò và thậm chí cả lạc đà tập trung trong khoảng giữa sông Đông và sông Volga. Các phương tiện vận tải cơ giới và các đơn vị sửa chữa cũng lui về phía sau. Nguyên nhân của việc di dời này có thể hiểu được trên quan điểm logic thuần túy, nhưng nó sẽ là một sai lầm nghiêm trọng trong tình huống cấp bách. Tập đoàn quân số 6, nhất là với các đơn vị pháo và y tế đông đảo, gần như phụ thuộc hoàn toàn vào những con ngựa để di chuyển.

Theo lời một thượng sĩ thuộc Sư đoàn bộ binh số 371, “tinh thần lên xuống theo số thư từ đến nơi”. Hầu như ai cũng khổ sở vì nhớ nhà day dứt. “Ở đây người ta phải là con người khác hẳn”, một thượng sĩ của Sư đoàn bộ binh cơ giới số 60 viết, “mà điều đó không hề dễ. Cứ như ta sống trong thế giới khác. Khi thư đến, ai cũng nhào ra từ những “ngôi nhà nhỏ” của mình - và không ai cản được. Mỗi lúc như thế đành phải đứng tránh qua mà cười trừ thôi”.

Tâm trí hướng cả vào Giáng sinh: “ngày lễ đẹp nhất trong năm”. Lính bắt đầu bàn chuyên tặng quà với vợ. Ngày 3 tháng 11, một sư đoàn đưa lên yêu cầu “nhạc cụ, các trò chơi lễ hội, đồ trang trí, cây Giáng sinh và nến”.

Danh sách đi phép cũng được lên - thứ khơi dậy nhiều hy vọng và thất vọng hơn cả. Paulus yêu cầu phải dành ưu tiên cho những người “đã ở Ostfront liên tục không nghỉ từ tháng 6 năm 1941”.Với những người may mắn được sửa soạn cho chuyến đi dài thì thời gian trôi tuột về quá khứ trong cảm giác không thực. Gia đình giờ đây có màu sắc mộng mơ của ngày xưa. Về lại gia đình, người ta thấy không thể nói về những trải nghiệm của họ. Nhiều người đã lo chắc gì ở nhà người ta đã biết được chuyện gì đang diễn ra. Tệ hơn cả là nếu nói thật thì liệu có nghiệt ngã với họ quá không vì để vợ con ở nhà càng thêm thấp thỏm không yên. Thực tế duy nhất lúc này đó là cuộc sống ác mộng mà họ không thể thoát đi đâu được. Có bị thôi thúc bởi ý nghĩ đào ngũ thì cũng là tự nhiên nhưng không nhiều người nghiêm túc nghĩ về chuyện đó. Kỷ niệm sinh động nhất của cả chuyến về phép là lúc từ biệt. Với nhiều người, đó là lần cuối cùng. Họ biết mình đang trở lại địa ngục ngay khi đi ngang qua tấm biển chỉ đường về Stalingrad: “Lối vào tử cấm thành. Khách đến tham quan xin đặt tính mạng của mình và đồng đội vào nơi nguy hiểm”. Nhiều người không biết đó là đùa hay thật.

Trang phục mùa đông được cấp phát vào cuối tháng 10. “Đúng là cung cách Đức điển hình”, một sĩ quan nhận xét, “quần áo mặc hai mặt, màu nâu xám và trắng”. Nhưng binh lính do ở trên thảo nguyên không có nước nên lây rận tùm lum. “Trong thời gian ở đây chả việc gì phải nghĩ đến tắm rửa. Hôm nay ngay mẻ đầu mình đã hạ tám tên rận”. Những chuyện đùa về “đám du kích nhỏ” rồi cũng nhàm. Vài Hiwi Nga bày cho lính Đức một mẹo dân gian trừ rận. Đó là lần lượt chôn từng thứ trang phục xuống đất, chỉ để chừa một mẩu thò ra trên mặt đất. Rận bò ra đấy đem đốt là xong.

Các bác sĩ trung đoàn ngày càng lo tình trạng sức khỏe chung của binh lính lúc đó. Khi các giấy chứng tử y tế của Tập đoàn quân số 6 được các bác sĩ tham vấn đem ra tranh luận ở Berlin vào cuối tháng 1 năm sau, họ có một biểu đồ tỷ lệ tử vong tăng chóng mặt do các bệnh truyền nhiễm, bệnh lỵ, sốt thương hàn và sốt phó thương hàn[[58]](#_58__Benh_vang_da__Jaundice__duo). Đường cong này vọt lên nhanh bắt đầu từ tháng 7. Tuy số bệnh binh đại để vẫn như năm ngoái nhưng các chuyên gia Berlin ngạc nhiên vì số ca tử vong tăng gấp 5 lần.

Bên Nga cũng ngạc nhiên với số ca bệnh của lính Đức và gọi luôn là “bệnh Đức”. Các bác sĩ ở Berlin cũng chỉ đoán rằng “binh sĩ giảm sức đề kháng” là do căng thẳng tích tụ và khẩu phần hao hụt. Nhưng dễ tổn thương nhất té ra là những lính trẻ nhất, trong độ tuổi từ 17 đến 22. Nguyên số này đã chiếm tới 55% ca tử vong rồi. Dù lý do chính xác là gì thì một điều chắc chắn là sức khỏe của Tập đoàn quân số 6 đã là vấn đề hết sức đáng lo vào đầu tháng 11, khi viễn cảnh tệ nhất rõ ràng là thêm một mùa đông nữa trong boong ke dưới tuyết.

Trong khi Tập đoàn quân số 64 Soviet phát động các cuộc tấn công để kéo bớt quân từ Stalingrad ra thì Tập đoàn quân số 57 chiếm một ngọn đồi có vị trí chiến lược nằm giữa Sư đoàn Romania số 20 và Sư đoàn bộ binh số 2. Xa hơn, trên thảo nguyên Kalmyk, Tập đoàn quân số 51 thực hiện các cuộc đột kích sâu vào các vị trí của quân Romania. Một đêm, Thượng úy Aleksandr Nevsky và đại đội tiểu liên của mình đã lọt qua phòng tuyến đánh vào sở chỉ huy của sư đoàn bộ binh Romania số 1 trong một làng ở tuyến sau và gây náo loạn ở đó. Nevsky bị thương nặng hai lần trong trận đánh. Cục Chính trị Phương diện quân Stalingrad, căn cứ vào đường lối mới của Đảng về tôn vinh lịch sử Nga, đã quyết định rằng Nevsky hẳn là hậu duệ của bậc tiền nhân chói lọi. “Người chỉ huy can trường, kế tục đầy đủ vinh quang của tổ tiên”, đã được tặng thưởng Huân chương Cờ Đỏ.